



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ KHUYẾN NÔNG TRONG TÌNH HÌNH DỊCH COVID - 19**
- **CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ VÙNG QUẾ HỮU CƠ Ở LÀO CAI**
- **MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỨC ĂN THÔ XANH**



SỐ 06
2021

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Các đại biểu tham quan vùng nguyên liệu trồng dứa
tại xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
Ảnh: Minh Thanh - Trung tâm Khuyến nông Sơn La

Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất hoa cúc
áp dụng công nghệ chiếu sáng bằng đèn led
tại tỉnh Lâm Đồng
Ảnh: Nguyễn Trí Nhuận
Trung tâm nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát
đảm bảo an toàn thực phẩm tại xã Triệu An
huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Ảnh: Phan Việt Toàn - Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ THU ĐÔNG, MÙA NĂM 2021 TẠI CÁC TỈNH THÀNH NAM BỘ

Ngày 1/10/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị trực tuyến “Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ thu đông, mùa năm 2021; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022 tại các tỉnh, thành Nam Bộ”. Ngày 28 tháng 10 năm 2021, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 7095/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng, nội dung cụ thể như sau:

1. Đến nay, kết quả sản xuất lúa vụ thu đông, vụ mùa cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Diện tích lúa vụ thu đông của vùng là 714,6 nghìn ha; năng suất ước đạt 56 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 4.005 nghìn tấn. Diện tích lúa vụ mùa là 258,6 nghìn ha; năng suất ước đạt 49,7 tạ/ha, tăng 2,7 tạ/ha và sản lượng 1.286 nghìn tấn. Hiện nay, trên đồng vẫn còn 550 nghìn ha lúa vụ thu đông và 250 nghìn ha lúa vụ mùa 2021 chưa thu hoạch. Trước những diễn biến phức tạp của mưa lũ, cần tiếp tục chăm sóc, theo dõi tình hình sâu bệnh và phòng trừ kịp thời, đảm bảo an toàn cho các trà lúa; diện tích lúa đã đến thời kỳ chín cần thu hoạch nhanh gọn, với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” tránh ảnh hưởng bất lợi của thời tiết và đảm bảo thời gian xuống giống lúa vụ đông xuân 2021 - 2022.

2. Để chuẩn bị tốt cho sản xuất cây trồng vụ đông xuân 2021 - 2022, đề nghị các địa phương và các đơn vị cần tập trung thực hiện nhiệm vụ như sau:

a. Các địa phương

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn để có giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả, kiểm tra hệ thống thủy lợi, củng cố, cải tạo thủy lợi nội đồng, đê bao, bờ bao, công tác chuẩn bị ứng phó với mưa, lũ bất thường và tích trữ sớm nước ngọt phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn khi mùa khô đến.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất lúa vụ đông xuân 2021 - 2022 chi tiết, phù hợp với nguồn nước, tránh thiệt hại cuối vụ do hạn hán, xâm nhập mặn; thống kê, dự báo sản lượng thu hoạch hàng tuần, tháng, quý và có kế hoạch thu hoạch và tiêu thụ kịp thời.

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến nguồn nước, chủ động bảo vệ sản xuất, hạn chế thiệt hại xảy ra.

+ Chỉ đạo, tổ chức triển khai giải pháp giảm giá thành sản xuất lúa thông qua giảm lượng phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, lượng giống gieo sạ, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, ...

+ Tiếp tục chỉ đạo xuống giống sớm, tập trung, đồng loạt theo

khung lịch khuyến cáo của Cục Trồng trọt. Lưu ý tập trung xuống giống sớm trong tháng 10 tại vùng ven biển thường thiếu nước tưới do hạn hán, xâm nhập mặn cuối vụ; các vùng khác tập trung xuống giống trong tháng 11 và kết thúc trong tháng 12.

+ Nếu thời tiết cực đoan do hạn, mặn, thì thời vụ xuống giống lúa đông xuân cần bám sát lịch vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, đồng thời căn cứ theo bản đồ nguy cơ cho lúa vào những năm cực đoan đã được xây dựng trước đây để làm cơ sở cho bố trí mùa vụ sản xuất.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi hiệu quả cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

+ Tăng cường công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương trong điều phối và chia sẻ nguồn nước cho sản xuất lúa và sinh hoạt của người dân.

- Trong sản xuất các loại cây trồng khác cần ưu tiên những nội dung sau:

+ Cây sắn: Quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh cho sản xuất và theo dõi phòng chống hiệu quả bộ phận trắng gây bệnh vi - rút khảm lá sắn.



+ Cây ngô: Quản lý tốt sâu keo mùa thu.

+ Cây công nghiệp dài ngày: Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc vườn cây, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, giải pháp chống hạn và sử dụng nước tiết kiệm, đẩy mạnh tái canh cà phê, điều, bằng giống tốt, thích nghi biến đổi của khí hậu.

+ Cây ăn quả: Chỉ đạo và hướng dẫn tích trữ nguồn nước, phòng chống hạn, mặn trên vườn sản xuất, vườn giống cây ăn quả; dự báo, thống kê sản lượng thu hoạch chi tiết từng loại cây ăn quả hàng tháng, hàng quý, để có giải pháp thu hoạch và tiêu thụ kịp thời; có kế hoạch sản xuất rải vụ 5 loại cây ăn quả thanh long, xoài, nhãn, chôm chôm, sầu riêng linh hoạt, phù hợp thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng, các biện pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất chứng nhận cho sản xuất lúa, rau, quả, cây công nghiệp đáp ứng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra vật tư đầu vào sản xuất trên địa bàn.

- Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

b. Cục Trồng trọt

- Với diện tích lúa vụ thu đông, vụ mùa chưa thu hoạch: Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Cục Bảo vệ thực vật và các địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp để bảo vệ, thu hoạch lúa đảm bảo năng suất và sản lượng.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các Viện nghiên cứu liên quan thuộc Bộ, thành lập đoàn công tác làm việc với các địa phương ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long rà soát tình hình sản xuất, nguồn nước, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2020 - 2021 linh hoạt, phù hợp, sát với tình hình thực tiễn.

- Rà soát, thúc đẩy việc ban hành các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Quốc gia các cây trồng thuộc Cục quản lý. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về giống cây trồng.

c. Tổng cục Thủy lợi

- Theo dõi, cập nhật, dự báo sớm, sát diễn biến tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất cây trồng vụ đông xuân 2021 - 2022, kịp thời khuyến cáo giải pháp canh tác tiết kiệm nước, sử dụng hiệu quả nguồn nước tới các địa phương; Thực hiện tốt điều tiết nước cho từng khu vực, từng cánh đồng; ưu tiên tưới cho lúa ở thời kỳ quyết định của cây lúa.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chứa nước, tích nước và cung cấp nước sinh hoạt cho vùng có nguy cơ thiếu nước trong ngắn hạn và dài hạn.

d. Cục Bảo vệ Thực vật

- Theo dõi sát tình hình sâu bệnh hại trên diện tích lúa vụ thu đông, vụ mùa năm 2021 chưa thu hoạch và các loại cây trồng khác trong khu vực.

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên cây trồng; kịp thời hướng dẫn các biện pháp phòng trừ, không để sâu bệnh phát sinh trên diện rộng, gây thiệt hại tới sản xuất.

- Hướng dẫn các địa phương đánh giá cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về thuốc Bảo vệ thực vật và phân bón.

đ. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

- Cập nhật tình hình tiêu thụ nông sản, hỗ trợ các địa phương kết nối tiêu thụ các nông sản kịp thời.

e. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục Trồng trọt tổ chức Hội nghị liên kết sản xuất vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

g. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tiếp tục tuyên truyền, chuyển giao, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả như giảm lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, lượng giống, ứng dụng cơ giới hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm giảm chi phí sản xuất lúa và canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng.

h. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Cây ăn quả miền Nam, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giới thiệu các giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh hại và điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn, ngập lũ.

- Trình diễn và chuyển giao các mô hình hiệu quả, quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến phù hợp cho vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

BBT (qt)



KẾT NỐI NÔNG SẢN VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Ngày 23/10/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp UBND thành phố Hà Nội tổ chức Diễn đàn trực tuyến kết nối nông sản 970 kỳ 8 và Lễ ký kết Chương trình phối hợp đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giao thương giữa Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT - ông Trần Thanh Nam, Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội - ông Nguyễn Mạnh Quyền đồng chủ trì diễn đàn.

Diễn đàn có sự tham dự của 350 điểm cầu, hơn 1.000 người tham gia. Phát biểu khai mạc diễn đàn, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội cho biết: Hà Nội có khoảng 189.000 ha đất nông nghiệp, chiếm 56% tổng diện tích đất tự nhiên. Tuy nhiên, sản phẩm hàng hóa thiết yếu Hà Nội tự sản xuất và cung ứng chỉ đáp ứng từ 30 - 65% nhu cầu. Trong thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ quảng bá, kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn của các địa phương tại thị trường Hà Nội.

Theo bà Trần Thị Phương Lan - Quyền Giám đốc Sở Công thương Hà Nội, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu phục vụ 10,3 triệu người dân sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn thành phố là rất lớn, mỗi tháng tiêu thụ 92.970 tấn gạo; 18.594 tấn thịt lợn hơi; 5.350 tấn thịt bò; 6.198 tấn thịt gia cầm; 103.300 tấn rau, củ; 52.000 tấn trái cây; 123,9 triệu quả trứng gia cầm, 5.350 tấn thủy hải sản... Hà Nội sẵn sàng phối hợp để kết nối nông sản của các tỉnh, thành phố trên cả nước với các kênh siêu thị nước ngoài như MM Mega Market, Big C,



Toàn cảnh Diễn đàn

Aeon Mall... Đồng thời, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn trên 600 trang website thương mại điện tử và sàn thương mại điện tử để đẩy mạnh xuất khẩu.

Tại diễn đàn, các đại biểu đều cho rằng, Hà Nội là thị trường tiêu thụ lớn nhưng cũng là thị trường khó tính, yêu cầu cao về chất lượng và an toàn thực phẩm. Các địa phương như Bắc Kạn, Thái Nguyên, Kiên Giang, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Hải Dương... đã đưa ra những đề xuất kết nối tiêu thụ nông sản với Hà Nội. Các doanh nghiệp thu mua, phân phối cũng đưa ra nhu cầu, số lượng cụ thể thu mua, tiêu thụ trái cây, nông sản, đặc biệt là nông sản tươi và các sản phẩm chế biến để tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đánh giá cao những sản phẩm đặc sản, đặc hữu của các địa phương, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam đề nghị các đầu mối cung ứng cung cấp những thông tin cụ thể về số lượng, chất lượng hàng hóa để liên kết các đầu mối tiêu thụ. Nông sản, hàng hóa phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, an toàn thực phẩm, giá thành hợp lý. Cần biểu dương những chủ cơ sở đảm bảo nguồn cung, an toàn thực phẩm đồng

thời loại bỏ, xử phạt những chủ cơ sở không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Tạo điều kiện kết nối cung cầu nhưng cũng phải kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của các chuỗi cung ứng.

Để đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, thúc đẩy giao thương thực phẩm nông lâm thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh thành phố trong cả nước đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người tiêu dùng; lễ ký kết Chương trình phối hợp "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giao thương giữa Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021 - 2025" đã diễn ra với nội dung:

- Gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc.

- Nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; nâng cấp chuỗi cung ứng thành chuỗi giá trị ngành hàng bền vững.

- Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

CÂU CHUYỆN KHUYẾN NÔNG

Đồng chí LÊ MINH HOÀN

*Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng,
Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT*

Sứ mệnh của khuyến nông chính là chiếc cầu nối người nông dân với khoa học, kỹ thuật sản xuất, canh tác tối ưu, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững... Khuyến nông là gì? Câu hỏi này tưởng chừng dễ trả lời vì thuật ngữ này quá đỗi quen thuộc với mọi người, nhất là trong bộ máy ngành nông nghiệp và bà con nông dân.

Theo cách hiểu phổ biến, khuyến nông gắn với huấn luyện, hướng dẫn người nông dân cách làm để đạt năng suất tốt hơn, giúp nâng cao thu nhập. Khuyến nông chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản chế biến nông sản. Khi ngành nông nghiệp đang đứng trước sự thay đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi tư duy phát triển, cách hiểu này liệu có mô tả đầy đủ về phần việc của những người đảm trách công tác khuyến nông, có phác thảo khái quát về sứ mệnh của đội ngũ, bộ máy khuyến nông? Nhất là như lời nhắn gửi của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính "Người nông dân phải là chủ thể, là trung tâm trong mọi hoạt động của ngành nông nghiệp", công tác khuyến nông cần xoay quanh người nông dân.

Trước khi bắt tay vào bất cứ công việc nào, cán bộ khuyến nông cần đặt mình vào vị trí của người nông dân để nắm bắt nhu cầu, thấu hiểu cảm xúc. Công tác khuyến nông không phải là tập huấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ

thuật chúng ta biết, mà là cung cấp, giới thiệu những điều người nông dân cần.

Công tác khuyến nông cần đến những cán bộ chịu khó tìm tòi, tiếp cận các phương pháp chuyển giao; bền bỉ thuyết phục, sẵn lòng cầu thị, lắng nghe ý kiến phản hồi từ người nông dân để liên tục cập nhật, điều chỉnh. Công tác khuyến nông không ngừng trăn trở về câu hỏi: Những yếu tố nào đem đến thành công cho người nông dân?

Kiến thức giỏi giúp tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, để thu về sản lượng nhiều nhất, lợi nhuận cao nhất. Kỹ năng bài bản, giúp tối ưu hoá năng suất lao động, giảm thiểu chi phí nhân công. Tuy nhiên, kiến thức và kỹ năng thôi chưa đủ, chính thái độ trong công việc và cuộc sống mới có ý nghĩa quyết định.

Khi người nông dân lạc quan, vững niềm tin có thể làm được, nhất định làm được, công tác khuyến nông sẽ gặp nhiều thuận lợi. Khi người nông dân bi quan, thiếu niềm tin vào chính mình, niềm tin với cộng đồng, công tác khuyến nông khó lòng được triển khai sâu rộng. Thái độ tích cực giúp người nông dân hiểu được sức mạnh, tầm quan trọng của việc liên kết, hợp tác. Thái độ tích cực khơi gợi ở người nông dân tinh thần nghĩ khác, làm khác, dám xác lập những mục tiêu dài hạn hơn, lớn lao hơn. Thái độ tích cực trui rèn người nông dân sự nhẫn nại, kiên trì, không bỏ cuộc

giữa chừng. Thái độ tích cực định hình người nông dân với tâm thế tự chủ, nhận lĩnh trách nhiệm, quyết chí vươn lên, đóng góp cho cộng đồng.

Thay đổi nhỏ, kết quả lớn. Mỗi sự thay đổi từ mỗi người nông dân có sức lan toả sâu rộng đến cộng đồng dân cư nông thôn. Không riêng lẻ một mình, người nông dân quây quần bên họ hàng dòng tộc, chòm xóm láng giềng và cộng đồng dân cư.

Không sản xuất một mình, người nông dân còn biết đến ruộng trong, ruộng ngoài, vườn trên, vườn dưới. Không canh tác nhỏ lẻ, người nông dân dần bước ra khỏi quan niệm "đền nhà ai nấy sáng, ruộng nhà ai nấy làm".

Do vậy, công tác khuyến nông cần khuyến khích tinh thần hợp tác, chia sẻ của mọi người. Công tác khuyến nông cần chú trọng yếu tố tổ chức cuộc sống cộng đồng. Công tác khuyến nông cần quan tâm đến việc hình thành những không gian sinh hoạt cộng đồng, khơi gợi những sáng kiến từ người nông dân.

Từ trước đến nay, khi nói về nông nghiệp thì thường nghĩ đến chuyện trồng trọt, chăn nuôi, hay rộng ra là chuyện mang yếu tố kỹ thuật. Song, nông nghiệp gắn liền với nông dân, gắn liền với văn hoá làng xã, gắn liền với xã hội nông thôn.

Vì thế, người làm khuyến nông không chỉ am tường kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, mà cần có tri thức bao quát về văn hoá,



Đoàn công tác TTKNQG tham quan mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai mô được công nhận, tại tỉnh Phú Yên

xã hội, đặc điểm tâm lý, tập quán của cộng đồng... Như thế, cán bộ khuyến nông mới tập hợp được cộng đồng, tổ chức đời sống nông thôn, trước khi giới thiệu tiến bộ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật đến người nông dân.

Với tầm nhìn dài hạn hơn, bên cạnh những công việc đang được thực hiện tốt, ngành khuyến nông cần tham khảo những mô hình hoạt động hiệu quả, từng bước điều chỉnh cách thức tiếp cận theo hướng đa chức năng, đa mục tiêu.

Cùng với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, cán bộ khuyến nông tham gia cải thiện nếp sống nông thôn, chú ý vai trò giáo dục nông nghiệp, như: tư vấn canh tác, giảm thiểu chi phí, sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường, bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

Song song với việc cập nhật thông tin thị trường, nhu cầu, thị hiếu, xu thế tiêu dùng, cần hỗ trợ người nông dân ghi chép, thống kê chi phí sản xuất, cùng thảo luận, đề xuất giải pháp điều chỉnh tại các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Thêm vào đó, nguồn lực dành cho công tác khuyến nông có thể được xã hội hoá nhờ vào hợp tác công tư, kết nối khuyến nông nhà nước với khuyến nông doanh nghiệp, khuyến nông của các đơn vị nghiên cứu khoa học.

Khuyến nông, suy cho cùng là giới thiệu, khuyến khích người nông dân cách làm nông nghiệp tiên tiến, hiệu quả. Muốn khuyến khích người nông dân, thì trước nhất, đội ngũ đảm trách công tác khuyến nông cần trọn vẹn đam mê với công việc. Gần gũi, kể chuyện người nông dân, mỗi cán bộ khuyến nông cần kiên nhẫn và thấu hiểu, luôn sẵn lòng cùng ăn, cùng nghĩ, cùng làm.

Trên tất cả, sứ mệnh của khuyến nông chính là chiếc cầu nối người nông dân với khoa học, kỹ thuật sản xuất, canh tác tối ưu, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững cho nghiệp nông gia. Người làm công tác khuyến nông cần lúc nào cũng đau đầu câu: "Tôi sinh ra ở nông thôn. Bố mẹ tôi là nông dân". Khuyến nông cần có tinh thần cao hơn trách nhiệm, đó chính là bổn phận! □

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TẠI TỈNH BẮC GIANG

Vừa qua, đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia do Phó Giám đốc Hạ Thúy Hạnh làm trưởng đoàn đã đến kiểm tra và đánh giá tình hình triển khai một số dự án khuyến nông trung ương (KNTW) năm 2021 tại tỉnh Bắc Giang.

Đoàn đến thăm và kiểm tra mô hình liên kết nuôi cá rô phi thâm canh ứng dụng công nghệ Biofloc gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà. Ông Đào Văn Tuấn - chủ mô hình cho biết, mô hình có quy mô 0,5 ha, ông đã được Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang tập huấn hướng



Đoàn kiểm tra mô hình liên kết nuôi cá rô phi thâm canh ứng dụng công nghệ biofloc gắn với tiêu thụ sản phẩm



Đoàn kiểm tra mô hình chăn nuôi lợn thịt tăng cường các biện pháp an toàn sinh học

☞ dẫn kỹ thuật và áp dụng triển khai đúng quy trình công nghệ nuôi. Sau hơn 5 tháng nuôi, đàn cá sinh trưởng phát triển tốt, khối lượng trung bình đạt khoảng 760 g/con, tỷ lệ sống đạt 85%. Ông Tuấn cho biết thêm, nuôi cá ứng dụng công nghệ Biofloc giúp giảm chi phí thức ăn, hóa chất, giảm dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường và tăng tỷ lệ sống của cá, thời gian nuôi ngắn hơn, tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Mô hình chăn nuôi lợn thịt tăng cường các biện pháp an toàn sinh học tại một số đơn vị quân đội do Cục Quản nhu chủ trì, Sư đoàn 325/Quân đoàn 2 thực hiện. Quy mô năm 2021 là 140 con lợn thịt nuôi thương phẩm, triển khai tại trại chăn nuôi C29 và Trung đoàn 18 ở xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn. Tại trại chăn nuôi C29, 90 con lợn trong mô hình được nuôi trong chuồng lạnh, có lưới chắn côn trùng, có hố sát trùng dọc hành lang chuồng nuôi, đảm bảo cách ly. Hiện tại đàn lợn sinh trưởng phát triển tốt.

Ông Nguyễn Xuân Dương - Phó sư đoàn trưởng Sư đoàn 325 cho biết, việc triển khai mô hình tạo cơ hội cho các chiến sỹ nắm bắt kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, đảm bảo an toàn cho

đàn lợn trong khi dịch tả lợn châu Phi đang diễn biến phức tạp, cung cấp thực phẩm an toàn, đồng thời giúp các chiến sỹ học thêm nghề chăn nuôi lợn, có thể vận dụng khi xuất ngũ.

Tại mô hình trồng một số cây lâm sản ngoài gỗ gắn với tiêu thụ sản phẩm do Công ty Nicotex chủ trì tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, cây trồng năm 2020 sinh trưởng và phát triển tốt, chiều cao trung bình đạt 40 - 50 cm, tỷ lệ sống đạt 98%; cây trồng năm 2021 đã bám rễ, tỷ lệ sống đạt 98%. Tuy nhiên, việc chăm sóc, làm cỏ cần thường xuyên hơn, không xen canh với các cây trồng khác, đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của mô hình.

Dự án Xây dựng mô hình trồng sa nhân tím tại một số tỉnh Trung du miền núi phía Bắc do Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang chủ trì triển khai tại thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, quy mô 10 ha trong năm 2021. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại mới trồng được 2 ha, một số diện tích cây mới trồng bị chết. Đoàn kiểm tra đã đề nghị đơn vị chủ trì cần trồng bổ sung những cây chết và trồng diện tích còn lại sớm nhất có thể để đảm bảo kết quả của mô hình.

Qua kiểm tra, bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, công tác kiểm tra, đánh giá các dự án KNTW không chỉ kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì, triển khai, các hộ tham gia mô hình thực hiện đúng các nội dung của dự án theo thuyết minh đã phê duyệt, mà còn đánh giá hiệu quả, tác động và sự lan tỏa của dự án; nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án. Kết quả triển khai dự án, tâm tư nguyện vọng của bà con nông dân cũng như yêu cầu thực tế sản xuất là cơ sở định hướng, đề xuất các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông phù hợp từng vùng miền, phát huy tiềm năng, thế mạnh địa phương, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang nói riêng và các tỉnh thành nói chung phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác quản lý các dự án KNTW trên địa bàn của tỉnh.

Ông Dương Thanh Tùng - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang khẳng định, các dự án KNTW triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đều mang lại lợi ích cho người dân địa phương. Kết quả xây dựng mô hình giúp người dân tiếp cận với các kỹ thuật mới trong sản xuất, liên kết theo chuỗi để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường. Bắc Giang rất quan tâm đến khả năng nhân rộng của các dự án; đặc biệt là các dự án sản xuất theo hướng hữu cơ, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chuyển đổi số trong nông nghiệp... Thời gian tới, tỉnh Bắc Giang mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc triển khai các hoạt động khuyến nông nói riêng, sản xuất nông nghiệp nói chung, cũng như tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các tỉnh/thành và phục vụ xuất khẩu... □

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NHÂN RỘNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

“CHUYỂN ĐỔI CANH TÁC LÚA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”



Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Lê Thanh Tùng - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt chủ trì hội thảo

Trước tác động của biến đổi khí hậu trong thời gian qua, Cục Trồng trọt và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai Dự án mô hình thí điểm “Chuyển đổi hệ thống canh tác lúa thích ứng với biến đổi khí hậu” (TFCC) để đưa ra định hướng cho sản xuất lúa hiện nay và xác định các chiến lược canh tác trong tương lai. Dự án được hỗ trợ bởi Chương trình Nghiên cứu của CGIAR về Biến đổi khí hậu, Nông nghiệp và An ninh Lương thực ở Đông Nam Á (CAAFS SEA), Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) và Dự án De-RISK Đông Nam Á thuộc Liên minh Đa dạng Sinh học Quốc tế và CIAT.

Ngày 4/11/2021, Cục Trồng trọt và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội thảo để thảo luận về kết quả qua một năm thực hiện mô hình và lập kế hoạch nhân rộng, áp dụng các khuyến nghị của dự án.

Tại buổi hội thảo, các ý kiến đóng góp từ các bên tham gia, lộ trình mở rộng quy mô TFCC ở các vùng sinh thái nông nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long

đã được Cục trồng trọt và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng và trình bày cụ thể. Kế hoạch mở rộng quy mô sẽ hướng dẫn các bên liên quan tại địa phương tham khảo trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động tương tự.

Để tăng hiệu quả của các chiến lược quản lý và thích ứng rủi ro, phương pháp Xây dựng bản đồ rủi ro và kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu (CS-MAP) đã được áp dụng xuống cấp xã để xây dựng tư vấn nông nghiệp cấp xã, sau đó là xây dựng các bản tin nông vụ (ACB) phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương. CS-MAP là một phương pháp tiếp cận có sự tham gia, liên kết các chuyên gia từ cấp quốc gia đến địa phương để thực hiện những nhiệm vụ: xác định các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu; cải thiện các biện pháp thích ứng được đề xuất; phát triển các kế hoạch thích ứng tổng hợp đối với sản xuất lúa từ cấp khu vực đến cấp tỉnh. Việc xây dựng các khuyến nghị nông nghiệp có sự tham gia dựa trên quá trình thực hiện CS-MAP và việc đưa ra các khuyến nghị về quản lý và lập kế

hoạch cây trồng cụ thể dựa trên dự báo thời tiết và mùa vụ. Bản đồ CS-MAP và Bản tin thời tiết nông vụ (ACB) đã được triển khai thí điểm tại ba xã Hòa Chánh (huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang), An Mỹ (huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) và Tân Phước (huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang).

Thông qua hội thảo, các bản đồ rủi ro, kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu và các dịch vụ thông tin khí hậu địa phương ở cấp xã đã được các bên liên quan trao đổi về tính phù hợp và hiệu quả. Các kế hoạch thích ứng được phát triển cho các vùng sản xuất lúa bao gồm các kế hoạch về sử dụng giống, kỹ thuật canh tác, lịch trình canh tác và những kế hoạch khác. Một loạt các kỹ thuật thích ứng cũng đã được xác định như: chuyển đổi giống, đa dạng hóa cây trồng và chuyển đổi cây trồng khác. Sự phối hợp xây dựng Bản tin thời tiết nông vụ được đón nhận tích cực, thu hút sự tham gia nhiều hơn của các bên liên quan cấp huyện và tỉnh như tăng tần suất qua việc bổ sung các bản tin giữa mùa vụ cùng với hình ảnh bắt mắt và các kênh phổ biến mới, ví dụ như Zalo.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, dự án với sự kết hợp giữa các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và PTNT và một số tổ chức quốc tế đã đem lại những hiệu quả rất tích cực và thiết thực đối với sản xuất. Đây là cách tiếp cận mới, giúp những người sản xuất được trực tiếp tham gia từ khi xây dựng kế hoạch, hình dung ra những kế hoạch để đối phó với biến đổi khí hậu trong khi tác động của vấn đề này đến sản xuất ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng mạnh mẽ, liên tục.

THANH THÚY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU CÂY ĂN QUẢ PHỤC VỤ CHẾ BIẾN - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Trong 3 ngày (26 - 28/10/2021), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La tổ chức Tọa đàm chủ đề: "Xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn quả phục vụ chế biến - cơ hội và thách thức".

Tọa đàm có sự tham dự của bà Cẩm Thị Phong - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La, đại diện lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh, Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La, phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế và đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), nông dân đến từ các huyện Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn, Quỳnh Nhai và thành phố Sơn La. Tọa đàm được kết nối với điểm cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia qua nền tảng trực tuyến.

Tại tọa đàm, đại biểu được nghe báo cáo kết quả phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả phục vụ chế biến, xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2021, định hướng phát triển năm 2025; các ý kiến tham luận của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp về: xây dựng và phát triển HTX nông nghiệp gắn với phát triển vùng nguyên liệu trái cây phục vụ chế biến, tiêu thụ; một số thông tin về công tác xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng nông sản an toàn và công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản đối với các vùng nguyên liệu; các thách thức - đặc biệt là ảnh hưởng của sâu, bệnh hại trong sản xuất ...

Với tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, những năm qua, tỉnh Sơn La đã ban hành các cơ chế, chính

sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chú trọng xây dựng thương hiệu và đảm bảo an toàn thực phẩm; gắn với ưu đãi, thu hút đầu tư đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp chế biến và chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm. Đến nay, toàn tỉnh đã có 80.660 ha cây ăn quả và cây sơn tra; tổng sản lượng quả tươi đạt gần 428.000 tấn/năm. Trong đó, 955 ha cây ăn quả áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước; gần 2.700 ha cây trồng được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP; 158 chuỗi cung ứng sản phẩm cây trồng an toàn; hơn 1.646 ha cây ăn quả được cấp mã số vùng trồng.

Nhiều mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với các hộ nông dân, hợp tác xã trong sản xuất gắn với nhà máy chế biến nông sản đang hoạt động có hiệu quả. Toàn tỉnh có 50 cơ sở, nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu. Bên cạnh công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao còn đang xây dựng Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La. Năm 2021, toàn tỉnh đã xuất khẩu 17.323 tấn quả các loại sang thị trường Nga, Mông Cổ, Hàn Quốc, Trung Quốc....

Trong phần thảo luận, các đại biểu đã trao đổi rất sôi nổi về: Các chủ trương chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp vùng nguyên liệu, những tiêu chuẩn kỹ thuật đối với nông sản đảm bảo đạt yêu cầu chế biến phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm kiến thức về gieo trồng, chăm sóc, sâu bệnh hại, thu hoạch, bảo quản một số loại cây rau, quả chủ lực;



Nhiều câu hỏi của bà con nông dân đã được các chuyên gia trả lời trực tiếp tại tọa đàm

một số tiến bộ kỹ thuật cần thiết để sản xuất rau, quả thu hoạch rải vụ; kết nối bao tiêu sản phẩm xoài cho bà con nông dân trên địa bàn tỉnh; công tác quản lý chất lượng, xây dựng các vùng trồng cây ăn quả đảm bảo xuất khẩu... Đại diện các HTX và bà con nông dân cũng đề nghị tỉnh tiếp tục có các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ cây ăn quả. Đề xuất Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La tiếp tục có những chính sách hỗ trợ nông dân và các HTX tham gia sản xuất nguyên liệu cho nhà máy chế biến.

Trong khuôn khổ tọa đàm, các đại biểu đã tham quan và trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp tại vùng nguyên liệu trồng dưa ở xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn và thành phố Sơn La □

MINH THANH
Trung tâm Khuyến nông Sơn La

THÚC ĐẨY TIÊU THỤ NÔNG SẢN TỈNH HÒA BÌNH TRONG THỜI KỲ DỊCH BỆNH COVID - 19

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiêu thụ nông sản thời kỳ phòng chống dịch Covid-19, hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ giữa người nông dân và doanh nghiệp để thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; trong các ngày 29/10 và 2/11/2021, tại thành phố Hoà Bình và huyện Tân Lạc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình tổ chức chuỗi tọa đàm với chủ đề “Giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông sản tỉnh Hòa Bình trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19”. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hoà Bình Vương Đức Hùng chủ trì tọa đàm.

Mặc dù bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid -19 nhưng tính đến thời điểm hiện tại, tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tương đối ổn định. Lực lượng lao động trong các khâu thu hoạch và vận chuyển hàng hóa nông sản đáp ứng đủ nhu cầu của các vùng sản xuất. Tuy nhiên, theo dự báo của ngành nông nghiệp tỉnh, từ nay đến cuối năm 2021, sản lượng một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh như: cá Sông Đà, bưởi đỏ Tân Lạc, cam Cao Phong, gà Lạc Sơn, cùng một số mặt hàng khác như thịt gia súc, gia cầm, rau màu các loại... sẽ vào vụ thu hoạch. Do đó, các địa



Toàn cảnh tọa đàm được tổ chức tại huyện Tân Lạc

phương cần tăng cường việc nắm bắt nhu cầu, sản lượng và tổ chức tốt việc kết nối, tiêu thụ nông sản với các chợ đầu mối, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh...

Tại tọa đàm, các đại biểu đã trao đổi thông tin về sản lượng, chất lượng, tình hình và nhu cầu tiêu thụ nông sản, liên kết hợp tác, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị, hộ sản xuất; đóng góp ý kiến, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ nông sản từ thời điểm hiện tại đến cuối năm. Đại diện các đơn vị sản xuất cam kết các sản phẩm an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, một số sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP của tỉnh; đồng thời bày tỏ mong muốn sớm được hỗ trợ kết nối để tiêu thụ nông sản kịp thời, hiệu quả. Các nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp cùng trao đổi, định hướng cho bà

con nông dân chủ động, linh động trong sản xuất; tăng cường chế biến, bảo quản, lưu thông để thích ứng với bối cảnh dịch bệnh. Cộng đồng doanh nghiệp, các nhà máy chế biến tăng cường công suất, tập trung phân khúc hàng khô, sơ chế, sản phẩm cấp đông, thủy sản đông hộp... chuẩn bị nguồn hàng cung cấp cho thị trường sau dịch bệnh. Cũng tại tọa đàm, Bưu điện tỉnh Hòa Bình đã hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, và các hộ sản xuất giải pháp hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Kết thúc tọa đàm, lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT tiếp thu những ý kiến, đóng góp của các cá nhân, đơn vị tham gia. Đồng thời nhấn mạnh, Sở cũng như các đơn vị sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi, tiếp tục hỗ trợ các địa phương, nhà phân phối, doanh nghiệp kinh doanh kết nối giao thương để ký kết hợp đồng thương mại, từ đó đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ, hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản đạt kết quả tốt nhất. Trong khuôn khổ tọa đàm, các đại biểu đã đi tham quan mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại địa phương để bà con nông dân có thể trao đổi kinh nghiệm thực tế □



Các đại biểu thăm quan mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

ĐỖ TUẤN - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÔM GIỐNG CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ



Ban chủ tọa, ban cố vấn diễn đàn

Nhằm chia sẻ những tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất tôm giống, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi tôm tại Hà Tĩnh, sáng ngày 05/11/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh tổ chức diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề “Ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng tôm giống các tỉnh Bắc Trung Bộ”.

Ông Nguyễn Công Hoàng, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, bà Đặng Thị Hoàn - Phó Chi cục trưởng Chi cục chăn nuôi thú y, ông Nguyễn Văn Trí - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đồng chủ trì diễn đàn. Tham dự diễn đàn có 120 đại biểu, trong đó có 90 đại biểu đại diện các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nuôi trồng thủy sản

trong toàn tỉnh. Diễn đàn kết nối trực tuyến với điểm cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Tại diễn đàn, các đại biểu đã được thông tin về tình hình, kết quả nuôi tôm trên địa bàn tỉnh; thực trạng sản xuất, quản lý, tiêu thụ tôm giống; giải pháp nâng cao chất lượng sản xuất, phát triển bền vững nghề nuôi tôm thời gian qua... Theo đó, 10 tháng năm 2021, diện tích thả nuôi tôm toàn tỉnh đạt trên 2.200 ha, đạt 97% kế hoạch năm; sản lượng đạt 4.425 tấn, đạt 84,88% kế hoạch. Về sản xuất, ương dưỡng giống tôm, tổng sản lượng trên địa bàn tỉnh 10 tháng là 485 triệu con, đạt 97% kế hoạch. Toàn tỉnh hiện có 2 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống tôm là Công ty Cổ phần Thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh (huyện Nghi Xuân) và Hợp tác xã Nuôi trồng

Thủy sản Tuấn Linh (thị xã Kỳ Anh) với sản lượng con giống sản xuất ra đáp ứng khoảng 70 - 80% nhu cầu trong tỉnh. Tuy nhiên, nguồn sản xuất, ương dưỡng tại chỗ chỉ cung cấp cho bà con ngư dân trên địa bàn khoảng 80 triệu con (gần 16% nhu cầu tôm giống). Số giống còn lại nhập từ các tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận... Thời gian qua, công tác quản lý chất lượng giống tôm đã được các đơn vị chuyên ngành, địa phương quan tâm nhưng ngành nuôi tôm vẫn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để phát triển bền vững.

Các đại biểu đã tập trung thảo luận làm rõ các vấn đề liên quan đến tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng để nâng cao hiệu quả sản xuất tôm giống; giải pháp kỹ thuật trong nuôi tôm đạt năng suất cao và bền vững; công tác quản lý chất lượng tôm giống đảm bảo an toàn dịch bệnh; kinh nghiệm lựa chọn tôm giống tốt và nuôi tôm thương phẩm... Bên cạnh đó, đại diện các cơ quan chuyên môn cũng đã giải đáp những thắc mắc, trăn trở của các hộ nuôi trồng thủy sản và các địa phương về cách lựa chọn thức ăn, khoáng chất cho tôm; các bệnh trên tôm; xử lý môi trường ao nuôi khi tôm bệnh; các chính sách hỗ trợ người nuôi tôm □

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ KHUYẾN NÔNG TRONG TÌNH HÌNH DỊCH COVID - 19

Vào thời điểm tháng 7/2021, khi dịch bệnh Covid bùng phát tại các tỉnh thành phía Nam, UBND tỉnh An Giang cho biết đã ký Quyết định “Thành lập Tổ phản ứng nhanh và Bộ phận giúp việc hỗ trợ tiêu thụ và lưu thông nông sản trong tình hình dịch COVID-19”. Nhiệm vụ của Tổ phản ứng nhanh (PUN) là phối hợp kịp thời với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, thị xã, thành phố kịp thời tháo gỡ, xử lý các tình huống khó khăn để hỗ trợ địa phương thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ nông sản được thuận lợi, đảm bảo thông suốt, an toàn phòng chống dịch bệnh.

Tổ bao phủ khắp 11 huyện, thị thành tỉnh An Giang với mục đích giúp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương được thuận lợi. Tổ hỗ trợ đồng hành cùng nông dân trong các khâu tổ chức sản xuất, thu hoạch, lưu thông, tiêu thụ nông sản; không để chuỗi sản xuất và cung ứng nông sản bị đứt gãy. Là thành viên của Tổ PUN, hệ thống khuyến nông đã giúp xử lý thông tin nhanh, kịp thời, đảm bảo trong việc hỗ trợ sản xuất cũng như kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Lực lượng khuyến nông và thành viên trong Tổ PUN đã bám sát chặt chẽ địa bàn để nắm tình hình sản xuất, thu hoạch của nông dân, cập nhật giải quyết các vấn đề cấp bách trong khâu vận chuyển tiêu thụ nông sản tại địa phương. Để đảm bảo nông sản được tiêu thụ kịp thời, tổ PUN rà soát sắp

xếp máy gặt đập liên hợp, ghe thu mua lúa, lực lượng bốc xếp và liên hệ thương lái phục vụ cho việc thu hoạch lúa. Ngoài ra, khi tới mùa vụ sản xuất, các máy cày, máy xới, đội ngũ xuống giống, bón phân, phun xịt thuốc bảo vệ thực vật... cũng được kiểm tra kỹ lưỡng không để rơi vào hoàn cảnh bị động.

Chị Nguyễn Thị Loan, Khuyến nông viên phụ trách địa bàn xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, An Giang cho biết: Chị là thành viên trực chốt và quản lý phương tiện ghe, thuyền chở nông sản kết hợp khảo sát tình hình sản xuất lúa nếp và vịt chạy đồng tại địa phương. Chị nhận thấy việc tiêu thụ lúa diễn ra khá thuận lợi. Tuy nhiên, một số loại rau, củ, quả vẫn gặp nhiều khó khăn. Thấy được nỗi lo của người dân, chị Loan đã tìm cách tìm đầu ra cho các sản phẩm thông qua các mạng xã hội như Zalo, facebook... Nhờ đó, số sản phẩm nông sản tồn đọng đã được người dân các xã lân cận thu mua làm từ thiện. Ngoài ra, chị Loan còn nắm bắt thông tin các tổ thu hoạch nông sản miễn phí để giới thiệu cho bà con khi nông sản tới thời điểm thu hoạch nhằm giảm bớt áp lực chi phí.

Không chỉ nhiệt thành với công tác chuyên môn, đội ngũ khuyến nông viên trong Tổ PUN còn phối hợp với lực lượng y tế phụ trách thêm việc cấp phiếu thông hành cho đội ngũ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Từ những bước đi đầu tiên còn gặp nhiều lúng túng, chỉ trong một thời gian ngắn, đội ngũ khuyến nông viên đã linh hoạt hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bà Huỳnh Đào Nguyên - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông An Giang cho rằng: Tuy vai trò của cán bộ khuyến nông hiện nay khá nặng nề nhưng do là đội ngũ tiếp cận gần gũi với nông dân nên đây cũng là cơ hội để phát huy nhiệm vụ chuyên môn của mình. Do đó, đội ngũ khuyến nông cần năng động, nhiệt huyết thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công nhằm giúp nông dân vượt qua khó khăn.

Ông Trương Kiến Thọ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang biểu dương tinh thần nhiệt huyết của đội ngũ khuyến nông cũng như thành viên tham gia Tổ PUN, trong thời gian qua hết sức nhiệt tình năng nổ trong công tác xử lý hỗ trợ nông dân sản xuất tiêu thụ nông sản trên địa bàn cũng như trong phòng chống dịch covid-19. Trong thời gian này, lực lượng khuyến nông viên, đặc biệt là các thành viên Tổ PUN cần thể hiện vai trò, hướng dẫn nông dân chủ động trong sản xuất, giúp nông dân giới thiệu sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Ông cũng đề nghị hoạt động khuyến nông tới cuối năm và trong những năm tiếp phải thực hiện đa dạng hóa chuyên môn, nâng cao đề tài, dự án, phát huy hết trách nhiệm của mình. Khuyến nông cần hướng đến triển khai trình diễn với diện tích lớn hơn, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã để dễ dàng kết nối tiêu thụ nông sản. □

TRANG NGHIÊM
Trung tâm Khuyến nông An Giang



XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở HUYỆN BẢO THẮNG



Phong trào trồng cây xanh, trồng hoa nơi công cộng tại huyện Bảo Thắng

// Đường rộng sáng điện nhiều hoa, nhân dân đồng lòng, nông thôn phát triển”. Đó là khẩu hiệu phát động phong trào về xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn mới (NTM) của huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hiện toàn huyện đã làm được 257,3 km đường điện và trồng được gần 200 km đường hoa. Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có ít nhất 500 km đường hoa.

Trong những tháng ngày này, dọc ven quốc lộ 4E dẫn về huyện Bảo Thắng, các loại hoa đua nhau khoe sắc, con đường hoa do chính tay các người dân sống tại nơi đây trồng và chăm sóc. Sau khi huyện Bảo Thắng đạt huyện NTM, các xã trong huyện đã tích cực xây dựng xã NTM nâng cao, phấn đấu năm 2021 toàn huyện đạt 45% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là môi trường, giao thông, thủy lợi.

Huyện xác định môi trường là tiêu chí khó, vì vậy tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận thực

thi của tất cả người dân. Các địa phương phát động các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào hộ gia đình xanh - sạch - đẹp - gọn gàng - ngăn nắp từ nhà ra ngõ; Thôn sinh thái, khu dân cư sinh thái; Mô hình hộ gia đình 3 đẹp “nhà đẹp - vườn đẹp - ao đẹp”...

Để thực hiện hiệu quả phong trào thi đua vệ sinh môi trường nông thôn. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng kế hoạch triển khai phong trào vệ sinh môi trường nông thôn hàng tháng, hàng năm. Đồng thời tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thủ công nghiệp cũ, áp dụng công nghệ mới tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền về cải thiện vệ sinh môi trường. Vận động người dân

xây dựng nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh; xây dựng chuồng trại chăn nuôi, thực hành ủ phân hợp vệ sinh. Vận động người dân thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, thực hiện nếp sống vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, ở sạch, ăn uống hợp lý và rèn luyện thân thể. Đẩy mạnh thực hiện nội dung “5 không, 3 sạch”. Cụ thể là: Sạch ngõ gắn với vệ sinh môi trường, sạch nhà gắn với vệ sinh thân thể, sạch bếp gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt vệ sinh nơi công cộng, trên các phương tiện phục vụ giao thông công cộng, trường học, chợ, nơi tập trung đông người. Vận động người dân phân loại, thu gom, xử lý rác thải, không vứt rác bừa bãi, giữ vệ sinh, cảnh quan môi trường. Định kỳ hàng tháng tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cơ quan, trường học... tạo thói quen nề nếp trong nhân dân. Thành lập các tổ thu gom rác tại địa phương. Phát động phong trào trồng cây xanh, trồng hoa nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, trong khuôn viên từng hộ gia đình; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo quản và phát triển cây xanh theo đúng quy hoạch.

Với những con đường ban ngày ngập sắc hoa, ban đêm điện chiếu sáng góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, như khoác lên mình tấm áo mới lung linh màu sắc, tạo nên môi trường cảnh quan “sáng - xanh - sạch - đẹp” sẽ làm đẹp cảnh quan đường làng, ngõ xóm, bảo vệ môi trường; đồng thời, góp phần vào mục tiêu xây dựng NTM nâng cao trên địa bàn huyện Bảo Thắng □

ĐẶNG THƯƠNG THẢO
Trung tâm Khuyến nông và DVNN Lào Cai

MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÂY RAU GIỐNG VỤ ĐÔNG TẠI TỈNH HÀ TĨNH



Nhiều diện tích đã có cây giống để kịp cung ứng cho thị trường

Việc chủ động trong sản xuất cây giống không chỉ góp phần đảm bảo đầu vào cho sản xuất, mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cao nhờ chi phí ít, thời gian quay vòng sản xuất nhanh và thị trường tiêu thụ khá lớn.

Theo kế hoạch, vụ đông năm nay, Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ Nông nghiệp Hoàng Hà, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh sản xuất 20 ha rau, củ, quả tập trung và khoảng 50 ha tại các hộ gia đình với các loại cây trồng chủ lực như: khoai tây, hành lá và một số loại rau ăn lá. Thời gian qua có nhiều đợt mưa to, nhờ sở hữu 2 nhà lưới rộng trên 1.000 m² nên HTX đã tiến hành ươm giống hành lá, xà lách và một số loại rau để chủ động sản xuất và cung ứng ra thị trường.

Anh Bùi Văn Tuấn – Công nhân kỹ thuật HTX Dịch vụ Nông nghiệp Hoàng Hà cho biết: “Để đảm bảo chủ động và chăm sóc tập trung, HTX bố trí nhà lưới 500 m² ở thôn Bắc Bình chuyên sản xuất giống xà lách và một số loại rau ăn lá; nhà lưới 600 m² ở thôn Thượng Phú sản xuất giống hành lá và dùng một phần quỹ đất để tiếp tục trồng dưa lưới. Mặc dù thời tiết không thuận lợi, song phía trong hai nhà lưới này, đất vẫn khá ráo, cây giống phát triển tốt”.

Còn tại xã Vương Lộc, huyện Can Lộc, nhiều năm qua, thôn Hồng Lĩnh đã trở thành trung tâm sản xuất cây giống rau, củ, quả lớn nhất huyện. Sản phẩm cây giống của thôn không chỉ phục vụ các địa phương trong tỉnh mà còn vươn đến thị trường các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Bình. Năm nay cũng vậy, ngay từ đầu vụ, nhiều hộ dân tại đây đã tranh thủ thời tiết thuận lợi, nhanh chóng làm đất để gieo tría. Nhiều diện tích đã có cây giống kịp thời cung ứng cho thị trường, đảm bảo thời vụ.

Gia đình chị Hoàng Thị Lan ở thôn Hồng Lĩnh có 5 sào sản xuất rau giống, trong đó 2 sào trong vườn đã gieo tría từ cuối tháng 9, đã có rau giống bán. Còn 3 sào ngoài đồng gia đình chị đang tập trung làm đất và gieo tría hạt giống. Theo chị Lan, trong làm rau vụ đông, khi làm đất phải làm luống cao để tránh ngập úng, rãnh thoát nước phải rộng. Khi có mưa to, cần kiểm tra để tháo, thoát nước kịp thời. Đồng thời, cần phải dùng ny - lông phủ lên các luống đất trước khi gieo hạt nhằm giữ ẩm cho đất và diệt trừ cỏ dại. Sau khi gieo hạt xong, cây nảy mầm, màng phủ ny - lông sẽ được dùng để che phủ các luống rau nếu gặp thời tiết bất lợi xảy ra.

Không chỉ sử dụng các chân đất cao ở ngoài đồng mà người dân thôn Hồng Lĩnh còn tận dụng các diện tích có sẵn trong vườn nhà để sản xuất các loại cây rau giống. Toàn thôn hiện có 100 hộ dân sinh sống nhưng đã có tới 70 hộ sản xuất các loại rau màu, hộ nhiều thì có diện tích 9 - 10 sào, hộ ít thì cũng gần 1 sào. Trong vụ đông, phần lớn người dân trong đầu tư để sản xuất cây rau giống các loại như: rau diếp, xà lách, cải bẹ, xu hào, xúp lơ.... Mỗi chu kỳ sản xuất rau giống từ 10 - 15 ngày nên có thể xoay vòng nhiều đợt. Cũng chính vì thế, thu nhập của người dân luôn đảm bảo. Theo tính toán, cứ mỗi vụ rau, sau khi trừ mọi chi phí, bà con có thu nhập bình quân từ 10 - 15 triệu đồng/sào. So với trồng lúa thì trồng rau cao gấp nhiều lần. Chính nhờ vào nghề trồng rau giống, cuộc sống người dân nơi đây đã khấm khá hơn hẳn.

Trước những bất lợi của thời tiết, sản xuất vụ đông thường khó khăn hơn, nhưng hiệu quả kinh tế cũng cao hơn. Việc chủ động được nguồn giống tốt có đóng góp không nhỏ cho việc sản xuất rau thương phẩm vụ đông. Vì vậy, để có cây giống đảm bảo chất lượng, bà con cần làm tốt từ khâu lựa chọn hạt giống, làm đất và cách chăm sóc trong quá trình sinh trưởng phát triển của cây để sản xuất mang lại hiệu quả cao □

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ VÙNG QUẾ HỮU CƠ Ở LÀO CAI



Anh Nông Văn Lực - Trưởng thôn Giàng, xã Liềm Phú đang thao tác trên app QGS

Cây quế là loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng một số địa phương của tỉnh Lào Cai. Theo giá tại thời điểm vụ 3 năm 2021, mỗi héc - ta trồng quế 10 - 15 năm tuổi có thể bán được từ 500 - 700 triệu đồng. Đó chính là nguyên nhân khiến diện tích trồng quế của địa phương tăng đột biến trong vòng 5 năm trở lại đây. Để hạn chế phát triển tự phát, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xây dựng quy hoạch, tuyên truyền đến người dân không tự ý phát rừng để trồng quế, định hướng phát triển cây quế theo hướng hữu cơ để nâng cao giá trị, tạo hành lang thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư, thu mua, chế biến, tiêu thụ quế.

Hiện nay vùng quế hữu cơ đã hình thành ở các xã Nậm Đét, Nậm Lức, Bản Cái của huyện Bắc Hà và các xã Nậm Tha, Liềm Phú của huyện Văn Bàn với sự tham gia 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH hương gia vị Sơn Hà và Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất khẩu quế hồi Việt Nam (Vinasamex). Từ năm 2019, Công ty Vinasamex đã phối hợp với chính quyền địa phương và các hộ trồng quế hữu cơ trên địa bàn 2 xã Nậm Tha và Liềm Phú, huyện Văn Bàn, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ số vào quản lý thông qua app QGS -

Nhật ký điện tử dành cho sản xuất nông nghiệp được cài đặt trên điện thoại thông minh. Với ứng dụng này, chỉ cần vài thao tác trên màn hình đã có thể truy xuất đầy đủ thông tin, dữ liệu về vùng quế hữu cơ.

Trao đổi với chúng tôi, anh Nông Văn Lực, Trưởng thôn Giàng, xã Liềm Phú kiêm Tổ trưởng Tổ quế hữu cơ của thôn vừa giới thiệu, vừa mở app QGS rồi thao tác cho tôi xem từng mục nội dung: Kế hoạch canh tác hằng năm (diện tích, số cây, tình trạng hữu cơ, sản lượng); mua và tiếp nhận vật tư đầu vào (ngày mua, loại vật tư, sản lượng, ngày hết hạn sử dụng, địa chỉ cung cấp); theo dõi trồng và chăm sóc (thời gian, công việc thực hiện); thu hoạch và bán quế tươi của 44 thành viên đã được anh tổng hợp đầy đủ và rất khoa học. Anh Lực cho biết: "Chỉ cần hộ trồng quế thông tin là tổ trưởng cập nhật các dữ liệu ngay, sau khi nhập xong, công ty ở tận Hà Nội xem được ngay. Khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, việc đi lại từ Hà Nội lên Lào Cai gần như không thể, nhưng công ty vẫn nắm đầy đủ thông tin, dữ liệu vùng trồng quế hữu cơ thông qua app QGS. Đây là giải pháp vô cùng hữu ích cho cả người trồng quế và doanh nghiệp".

Theo đại diện Công ty Vinasamex, sản phẩm quế hữu cơ được công ty xuất khẩu sang các

thị trường châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... nên yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng từ khâu sản xuất cho đến thu hoạch, chế biến, bảo quản và các tác động về môi trường, xã hội, con người... đều hết sức khắt khe. Việc quản lý phải chặt chẽ, công khai, minh bạch mới có sức cạnh tranh trên thị trường và chống gian lận thương mại. Chính vì vậy, khi triển khai dự án quế hữu cơ, công ty đã tập huấn cho người dân sử dụng app QGS, giúp người dân nâng cao năng lực và hiểu sâu sắc hơn giá trị về sự minh bạch trong canh tác sản phẩm chất lượng do chính mình làm ra. Việc ghi chép nhật ký điện tử nhanh và hiệu quả hơn so với ghi chép bằng tay, phần mềm có tính năng nhắc việc giúp nông dân không quên, đặc biệt không bị thất lạc dữ liệu như ghi chép sổ sách trước đây.

Với phương châm không ngừng phát triển và hoàn thiện, lãnh đạo Vinasamex và người sử dụng đã cùng khảo sát đánh giá những tính năng ưu việt của phần mềm cũng như những điểm hạn chế để khắc phục. Thời gian gần đây, Vinasamex đã cải tiến app QGS theo hướng tích hợp thêm phần ghi chép thu mua, vận chuyển, chế biến, lưu kho và xuất bán trên cùng một phần mềm để hệ thống truy xuất nguồn gốc được xuyên suốt không bị gián đoạn, khách hàng có thể xem được từ đầu đến cuối quy trình. Thêm nữa, khi đăng nhập dùng mã quét QR để nông dân càng dễ sử dụng hơn.

Dù thời gian triển khai chưa dài, nhưng việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thông qua app QGS cho sản phẩm quế hữu cơ ở Lào Cai đã góp phần hiện thực hoá chủ trương của ngành nông nghiệp: Coi khoa học và công nghệ là chìa khóa để mở cánh cửa phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần cải thiện đời sống nông dân. □

NGÔ THẾ HẢI

Trung tâm Khuyến nông và DVNN Lào Cai

NGƯỜI PHỤ NỮ LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH KINH TẾ VAC



Đàn lợn giống chuẩn bị xuất chuồng của gia đình chị Đặng Thị Lưu

Bản Nghĩa Hưng, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên có một nữ cộng tác viên Khuyến nông mẫu mực, một hội viên Hội phụ nữ giỏi, một tấm gương sáng trong phong trào phát triển kinh tế của toàn xã. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, cuộc sống thiếu thốn cùng những cơ cực, đã tạo nên hình ảnh chị Đặng Thị Lưu giỏi giang hôm nay.

Tâm sự với chúng tôi, chị Lưu cho biết, ý tưởng làm kinh tế trang trại đã được chị say mê và ấp ủ suốt hơn 8 năm. Sau khi tốt nghiệp khóa học chăn nuôi thú y và được tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh, chị đã dành thời gian tìm hiểu, tham khảo các mô hình khởi nghiệp thành công. Chị quyết định đầu tư mô hình chăn nuôi lợn và làm dịch vụ chăn nuôi kết hợp trồng cây ăn quả để làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương.

Năm 2005, chị vay 15 triệu đồng từ ngân hàng Chính sách Xã hội và quyết định khởi nghiệp. Bắt đầu xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn, từ 1 con lợn nái Móng Cái 21kg được cấp từ chương trình 30a làm giống gốc, dần dần chị đã nhân giống lên thành 20 con

lợn nái giống. Năm 2015, chị vay thêm 400 triệu đồng để tiếp tục mở rộng quy mô chuồng trại và mua 20 con lợn nái giống hậu bị CP và tiến hành phối giống. Để có được con giống tốt, chị tìm đến các công ty lợn đực giống có uy tín tại miền Nam và Việt Trì, Phú Thọ để mua 7 con đực giống Landrace, Duroc về nuôi dưỡng và khai thác.

Nhờ nắm vững kiến thức chuyên môn đã được học và có kinh nghiệm thực tiễn; chị đã chăm sóc, nuôi dưỡng đàn lợn sinh trưởng, phát triển và sinh sản tốt. Đến nay, gia đình chị Lưu duy trì 100 con lợn, trong đó có 7 con lợn đực giống, 50 con lợn nái, còn lại là lợn con và lợn thịt. Chị Lưu chia sẻ: Trong chăn nuôi, cần chủ động được nguồn giống tốt, đảm bảo chất lượng. Vì vậy, phương án sản xuất con giống là xu hướng an toàn nhất, thu hồi vốn nhanh, giá bán trung bình 2,5 - 3 triệu đồng/con. Với 20 con lợn nái sinh sản, chị có thu nhập đều trong năm. Từ kinh nghiệm nhiều năm trong chăn nuôi lợn, chị Lưu chia sẻ: Để đạt hiệu quả cao, người chăn nuôi cần đặc biệt quan tâm tới công tác thú y, tiêm vắc - xin phòng dịch bệnh cho lợn mẹ, lợn con đúng lịch trình. Từ khâu chọn giống, lên

khẩu phần ăn, tiêm phòng và khử trùng chuồng nuôi đều phải được thực hiện nghiêm ngặt; đặc biệt là việc kiểm soát người và phương tiện ra vào chuồng nuôi.

Với niềm đam mê chăn nuôi, chị Lưu còn mở cửa hàng bán thức ăn gia súc và thuốc thú y, tư vấn và chữa trị vật nuôi tại nhà; bao tiêu và cung cấp tinh lợn trong địa bàn toàn xã. Đối với lợn đực phối giống trực tiếp giá 150.000 đồng/lần phối; bán tinh với giá 50.000 đồng/liều để phục vụ thị trường nhân tạo. Chị tận dụng diện tích đất vườn nuôi thêm 100 con gà; 150 con ngan, vịt kết hợp ao cá rộng 300 m². Ngoài chăn nuôi, chị Lưu còn đầu tư vào trồng trọt với 1,5 ha quýt thái, cam vinh và 1,5 ha bưởi. Thu nhập của gia đình chị ước đạt 800 - 900 triệu đồng/năm.

Là một phụ nữ giỏi làm kinh tế, một cộng tác viên khuyến nông tâm huyết, chị Lưu còn tích cực tham gia các hoạt động trong phong trào hội phụ nữ tại địa phương. Để đạt được thành quả như ngày hôm nay, người phụ nữ ấy cho rằng, ngoài việc chịu khó tìm tòi học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình kinh tế hay trong và ngoài tỉnh; thì cần phải mạnh dạn dám nghĩ dám làm, không ngại khó, ngại khổ thì mới đạt được thành công. Có thể nói, chị Đặng Thị Lưu là tấm gương điển hình về tinh thần cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động, sản xuất; xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Những kết quả đạt được hôm nay của chị thật đáng trân trọng, góp phần điểm tô hình ảnh đẹp của người phụ nữ nông thôn, là tấm gương mà chị em phụ nữ cần noi theo để vượt qua số phận bằng chính nghị lực kiên cường và đức tính ham học hỏi vươn lên làm giàu chính đáng □

THẢO HIẾU

Trung tâm Khuyến nông Sơn La

CHÀNG THANH NIÊN LÀM CHỦ TRANG TRẠI NUÔI LỢN KY TIỀN TỶ

Tạm gác tấm bằng chuyên ngành quản lý tài nguyên rừng, anh Nguyễn Hữu Phúc ở xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã chọn nghề rẽ riêng cho mình với nghề nuôi lợn ky. Bằng sự nhạy bén, năng động cùng mong muốn làm giàu tại quê hương, từ số vốn chỉ vài chục triệu đồng, sau 4 năm anh đã sở hữu trang trại lợn ky hơn tỷ đồng.

Chia sẻ về thời gian mới khởi nghiệp, anh Phúc cho biết, thời gian đầu anh nuôi gà theo hướng an toàn sinh học. Vài lứa nuôi đầu mang lại hiệu quả nhưng về sau do nguồn giống không ổn định và đầu ra bấp bênh khiến anh không thể an tâm với nghề. Anh tiếp tục tìm tòi trên mạng, đọc sách báo, học hỏi từ bạn bè... và anh nhận thấy mô hình nuôi lợn ky rất thú vị. Lợn ky là loại lợn rừng lai với lợn bản địa nên có đặc trưng rất riêng. Giống lợn này dễ nuôi, khả năng thích ứng cao, ít dịch bệnh, thịt chắc, nhiều nạc, thơm ngon. Đây là vật nuôi có giá trị kinh tế cao, được thị trường hiện nay ưa chuộng.

Đầu năm 2018, anh Phúc quyết định mua 5 con lợn ky gồm 4 con nái và 1 con đực về nuôi với tổng chi phí 38 triệu đồng. Khu vực chuồng nuôi được xây dựng khá kiên cố, bố trí gọn gàng trên diện tích hơn 2 sào đất (1.000 m²) trong đó 6 chỗ nuôi rộng 300 m², phần còn lại làm sân rộng. Anh trồng thêm ít cây ăn quả để vừa làm bóng mát cho lợn chơi đùa, vừa là nguồn thức ăn cho lợn.

Thời điểm mới nuôi, do chưa có kinh nghiệm nên anh gặp khá nhiều khó khăn, nhất là lợn con mới đẻ bị tiêu chảy, còi cọc, bỏ ăn 4 - 5 ngày rồi chết. Tuy nhiên nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ thú y, những kinh nghiệm từ bạn bè, cùng việc tìm hiểu các tài liệu, sách, báo, mạng..., nên bên cạnh việc dùng thuốc thú y, anh thường xuyên dùng một số loại lá hoặc quả có chất chát như: đọt ổi,



Trang trại nuôi lợn ky của anh Nguyễn Hữu Phúc

lá chè, lá gai... giã nhỏ, lọc lấy nước cho lợn uống. Kết quả đàn lợn của anh dần ổn định bệnh, khỏe mạnh và nhanh lớn.

Trong suốt thời gian chăn nuôi, anh Phúc đã tích lũy được một số kinh nghiệm về cách quản lý, chăm sóc cũng như các biện pháp phòng, trị bệnh cho lợn. Theo anh, chuồng trại nuôi lợn ky phải đảm bảo thoáng mát, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ. Đặc biệt, trong giai đoạn lợn sinh sản cần chú ý nhốt riêng lợn mẹ và đàn lợn con với các lứa lợn khác, tránh tình trạng lợn nhỏ bị dẫm đạp. Với quan điểm "chất lượng thức ăn quyết định chất lượng thịt" nên anh rất tự tin về nguồn thức ăn sạch và chất lượng mà anh đã sử dụng bao lâu nay, đó là thân chuối, bột ngô, cám gạo, bánh dầu trộn đều với nhau, cho ăn ngày 2 lần. Do lợn không ăn thức ăn công nghiệp nên chất lượng thịt rất thơm ngon. Ngoài ra, định kỳ, anh bổ sung một số loại vitamin và khoáng chất cần thiết để nâng cao sức đề kháng cho lợn, hạn chế được tình trạng dịch bệnh; tránh dùng kháng sinh lâu ngày làm rối loạn hệ vi sinh đường ruột, gây ra tình trạng tiêu chảy kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe đàn lợn.

Hiện nay, đàn lợn mẹ đã đẻ được 8 lứa, năng tổng số lợn trong chuồng lên 60 con lớn, nhỏ. Anh chọn lựa những con lợn đẹp, khỏe mạnh để nhân giống, tăng đàn, số còn lại anh tiếp tục nuôi để bán thương phẩm. Thời gian tới,

anh có kế hoạch bổ sung và thay mới một con giống đực đã già để tránh tình trạng cận huyết, tăng chất lượng đàn lợn.

Thời điểm mới bắt tay vào nuôi lợn, điều mà anh quan tâm và lo lắng nhất chính là đầu ra sản phẩm. Tuy nhiên, với lợi thế về chất lượng thịt thơm ngon nên lợn của anh lúc nào cũng không đủ bán. Trọng lượng bình quân khi lợn xuất bán tầm 20 - 30kg/con, với giá bán sỉ lợn hơi từ 120.000 - 140.000 đồng/kg, bán lẻ từ 160.000 - 180.000 đồng/kg; trừ chi phí, số tiền anh thu được sau mỗi lứa lợn là trên 200 triệu đồng. Anh Phúc dự kiến thời gian tới sẽ mở rộng chuồng trại, tiếp tục nhân giống, tăng đàn để nâng cao thu nhập cho gia đình.

Không chỉ chăm lo phát triển kinh tế gia đình, với vai trò là Bí thư Chi đoàn thôn, anh luôn là gương thanh niên sản xuất giỏi, nhiệt tình, năng nổ, tích cực tham gia hoạt động xã hội như: hiến máu nhân đạo, thực hiện nhiều công trình thanh niên... Đặc biệt, anh luôn sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm trong chăn nuôi để đoàn viên thanh niên trong chi đoàn thôn, xã và huyện cùng nhau phát triển kinh tế, nhân rộng mô hình hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế ở địa phương và xây dựng nông thôn mới.

HUYỀN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI ẾCH THƯƠNG PHẨM KẾT HỢP CÁ RÔ ĐÀU VUÔNG

Đó là mô hình nuôi ếch thương phẩm bằng lồng lưới kết hợp với nuôi cá rô đầu vuông, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm môi trường của gia đình ông Chu Quang Hân ở xóm Phong Đăng, xã Hưng Hoà, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đây là một trong những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, cần được nhân rộng.

Năm 2020, sau một thời gian khi tìm hiểu qua sách báo và thực tế, ông Hân mạnh dạn đầu tư nuôi ếch thương phẩm. Ban đầu ông nuôi thử 10.000 con ếch giống trên diện tích 100 m³ lồng. Mô hình nuôi thử nghiệm lần đầu tiên đã mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, năm 2021, ông đầu tư thêm 200 m³ lồng tiếp tục mở rộng mô hình. Mô hình nuôi ếch trong lồng lưới kết hợp nuôi cá tận dụng được diện tích mặt nước ao giảm thiểu thất thoát thức ăn và giải quyết được khó khăn trong khâu thu hoạch; thời gian nuôi ếch ngắn, trong vòng 2 tháng đã cho thu hoạch nên có khả năng quay vòng vốn nhanh.

Với 3 lồng, mỗi lồng có diện tích 100m³, mỗi năm Ông Hân nuôi 3 lứa ếch thương phẩm, mỗi lứa hơn 10.000 con giống. Tính từ đầu năm 2021 đến thời điểm hiện tại, Ông đầu tư nuôi 20.000 con ếch thịt, xuất bán 5 - 6 tấn ếch, thu lãi hơn 50 triệu đồng. Bên cạnh đó, Ông còn thả 3 vạn cá giống rô đầu vuông.

Ông chỉ bỏ vốn mua cá giống, còn lại tận dụng nguồn thức ăn dư thừa từ nuôi ếch nhưng cũng giúp ông thu lãi từ nuôi cá hơn 70 triệu đồng. Thời điểm này, Ông đang thu hoạch lứa ếch thứ 3 trong năm với sản lượng ước đạt khoảng 2,5 tấn ếch thương phẩm, với giá bán từ 40.000 - 45.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí còn thu lãi khoảng 20 - 25 triệu đồng/lứa.

Bên cạnh đó, gia đình ông còn đầu tư nuôi thêm 1.000 con gà sinh sản lấy trứng. Sau khi trừ chi phí cho thu lãi từ 15 - 20 triệu đồng. Như vậy mỗi năm Ông Hân nuôi ếch, cá, nuôi gà sinh sản sau khi trừ chi phí lãi trên 150 triệu đồng.

Ông Hân chia sẻ: Nuôi ếch thương phẩm theo hình thức lồng lưới nổi trong ao nếu muốn thành công cần chú ý đến vấn đề vệ sinh, dinh dưỡng đúng cách và phòng bệnh tốt cho ếch. Ngoài ra, điều kiện phù hợp để phát triển mô hình này và nhu cầu tiêu thụ của thị trường khá ổn định cũng là một trong những yếu tố tạo sự thuận lợi cho đầu ra



Ông Chu Quang Hân đang chăm sóc đàn ếch của gia đình

sản phẩm. Đây là mô hình có thể nhân rộng để cải thiện thu nhập cho người dân trong vùng. Mặc dù chi phí đầu tư cao nhưng bù lại có nhiều ưu điểm, như: Lồng sử dụng được nhiều năm, chỉ thay lưới 1 năm 1 lần; giảm công lao động, dễ vệ sinh, nhất là do có hệ thống phao nổi cố định nên lồng tự động nâng lên, hạ xuống theo mực nước, từ đó tạo điều kiện cho ếch phát triển tốt nhất; đồng thời, tiện dụng về khâu quản lý, chăm sóc, thu hoạch ếch.

Ông cho biết thêm, để phòng trừ dịch bệnh, tăng sức đề kháng cho ếch, Ông sử dụng tỏi xay nhuyễn, phối trộn theo tỷ lệ 5 kg thức ăn với 5 lạng tỏi, sau 15 phút cho ếch ăn. Mỗi lứa ếch trung bình từ 38 đến 50 ngày, do đó cần triển khai nuôi gối vụ để đạt hiệu quả cao nhất.

Với việc thay đổi phương thức nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, nuôi ếch bằng lồng lưới kết hợp nuôi cá dưới ao như gia đình Ông Hân đã giúp nâng cao giá trị kinh tế trên 1 đơn vị diện tích. Hiện mô hình này được nhiều nông dân trong và ngoài xã đến tham quan học tập và làm theo □

VŨ XUÂN NAM
Trung tâm DVNN thành phố Vinh, Nghệ An



Gia đình ông Hân còn nuôi thêm gà sinh sản lấy trứng

SỬ DỤNG PHÂN BÓN HỮU CƠ KẾT HỢP PHÂN VÔ CƠ CHO SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

Quy trình được áp dụng đối với các loại rau chính (cà chua, dưa chuột, rau muống, mồng tơi, cải bắp, củ cải) và các loại rau có đặc điểm nông, sinh học tương tự ở các vùng trồng rau an toàn có phân hữu cơ hoặc có phụ phẩm trồng trọt, chất thải chăn nuôi và chế phẩm sinh học.

1. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất cà chua an toàn

* Loại phân và liều lượng bón

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 25% phân vô cơ kết hợp với 75% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 2,5 - 3,5 tấn hoặc 1,5 - 2 tấn phân hữu cơ và 3 - 5 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 140 - 150 kg urê, 185 - 220 kg supe lân và 140 - 150 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 65 - 70 kg N, 30 - 35 kg P₂O₅ và 85 - 90 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục bằng chế phẩm vi sinh: 6 - 8 tấn.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 75 - 85 kg urê, 160 - 190 kg supe lân và 150 - 165 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 35 - 40 kg N, 25 - 30 kg P₂O₅ và 90 - 100 kg K₂O.

* Phương pháp bón

- Bón lót: 100% phân hữu cơ và 100% phân supe lân khi làm đất.

- Bón thúc: Sử dụng NPK, urê và kali clorua, bón vào các thời kỳ sinh trưởng chủ yếu của cây cà chua gồm:

+ Thời kỳ hồi xanh: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ bắt đầu xuất hiện hoa: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ ra hoa rõ và bắt đầu đậu quả: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ thu quả đợt đầu: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

2. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất dưa chuột an toàn

* Loại phân và liều lượng bón

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 25% phân vô cơ kết hợp với 75% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 1,5 - 2 tấn hoặc 0,6 - 0,8 tấn phân hữu cơ và 3 - 4 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 75 - 85 kg urê, 160 - 190 kg supe lân và 85 - 100 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 35 - 40 kg N, 25 - 30 kg P₂O₅ và 50 - 60 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục: 6 - 8 tấn.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 45 - 55 kg urê, 190 - 250 kg supe lân và 100 - 115 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 20 - 25 kg N, 30 - 40 kg P₂O₅ và 60 - 70 kg K₂O.

* Phương pháp bón

- Bón lót: 100% phân hữu cơ và 100% phân supe lân, bón khi làm đất.

- Bón thúc: Sử dụng phân NPK, urê và kali clorua, bón vào các thời kỳ sinh trưởng chủ yếu của cây dưa chuột gồm:

+ Thời kỳ hồi xanh: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ bắt đầu xuất hiện hoa: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ ra hoa rõ và bắt đầu đậu quả: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ thu quả đợt đầu: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

3. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất rau muống an toàn

* Loại phân và liều lượng bón:

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 2,5 - 3 tấn hoặc 1,3 - 1,5 tấn phân hữu cơ và 3 - 5 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 200 - 300 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 55 - 65 kg urê, 125 - 155 kg supe lân và 60 - 65 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 25 - 30 kg N, 20 - 25 kg P₂O₅ và 35 - 40 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục: 6 - 8 tấn.

+ Phân NPK: 300 - 400 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 65 - 85 kg urê, 155 - 185 kg supe lân và 85 - 100 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 30 - 40 kg N, 25 - 30 kg P₂O₅ và 50 - 60 kg K₂O.

* Phương pháp bón

Bón lót 100% phân hữu cơ và 100% phân lân (bón khi làm đất). Bón thúc vào thời kỳ cây con và sau mỗi lần thu hoạch (không bón trực tiếp vào cây) với lượng từ 20 - 25% NPK, urê và kali clorua.

4. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất rau mồng tơi an toàn

* Loại phân và liều lượng bón

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức

bón thông dụng: tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 2,5 - 3 tấn hoặc 1,3 - 1,5 tấn phân hữu cơ và 3 - 5 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 200 - 300 kg NPK (5 : 10 : 3). Có thể sử dụng NPK (16 : 16 : 8), khi đó sẽ giảm lượng N, P, K nguyên chất.

+ Các loại phân đơn: 55 - 65 kg urê, 125 - 155 kg supe lân và 60 - 65 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 25 - 30 kg N, 20 - 25 kg P₂O₅ và 35 - 40 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục từ phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm vi sinh vật: 6 - 8 tấn

+ Phân NPK: 300 - 400 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 45 - 55 kg urê, 220 - 250 kg supe lân và 75 - 85 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 20 - 25 kg N, 35 - 40 kg P₂O₅ và 45 - 50 kg K₂O.

* Phương pháp bón

Bón lót 100% phân hữu cơ và 100% phân supe lân (bón khi làm đất). Bón thúc vào thời kỳ cây con và sau mỗi lần thu hoạch (không bón trực tiếp vào cây) với lượng bón từ 20 - 25% NPK, urê và kali clorua.

5. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất bắp cải an toàn

* Loại phân và liều lượng bón

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức

bón thông dụng. Tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 3 - 4 tấn hoặc 2 - 2,5 tấn phân hữu cơ và 3 - 5 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 75 - 85 kg urê, 155 - 185 kg supe lân và 150 - 165 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 35 - 40 kg N, 25 - 30 kg P₂O₅ và 90 - 100 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục: 8 - 10 tấn.

+ Phân NPK: 400 - 600 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 75 - 85 kg urê, 185 - 220 kg supe lân và 150 - 165 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 35 - 40 kg N, 30 - 35 kg P₂O₅ và 90 - 100 kg K₂O.

* Phương pháp bón

- Bón lót: 100% phân hữu cơ và 100% phân supe lân (bón khi làm đất).

- Bón thúc:

+ Thời kỳ hồi xanh: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ trải lá bằng: Bón 20% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ bắt đầu cuốn: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ 10 - 15 ngày sau khi bắt đầu cuốn: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

6. Kỹ thuật bón phân cho sản xuất củ cải an toàn

* Loại phân và liều lượng bón:

- Trường hợp sử dụng phân hữu cơ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân hữu cơ: 2,5 - 3 tấn hoặc 1,3 - 1,5 tấn phân hữu cơ và 3 - 5 tấn phân chuồng ủ.

+ Phân NPK: 300 - 400 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 55 - 65 kg urê, 185 - 220 kg supe lân và 75 - 85 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 25 - 30 kg N, 30 - 35 kg P₂O₅ và 45 - 50 kg K₂O.

- Trường hợp sử dụng phân chuồng ủ thay thế 50% phân vô cơ kết hợp với 50% phân vô cơ theo tổng mức NPK quy đổi bằng mức bón thông dụng. Tổng lượng bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục: 6-8 tấn.

+ Phân NPK: 300 - 400 kg NPK (5 : 10 : 3).

+ Các loại phân đơn: 45 - 55 kg urê, 220 - 250 kg supe lân và 75 - 85 kg kali clorua tương ứng với lượng nguyên chất là: 20 - 25 kg N, 35 - 40 kg P₂O₅ và 45 - 50 kg K₂O.

* Phương pháp bón

- Bón lót: 100% phân hữu cơ và 100% phân supe lân (bón khi làm đất).

- Bón thúc: Sử dụng phân NPK, urê và kali clorua, bón vào các thời kỳ sinh trưởng chủ yếu của cây củ cải gồm:

+ Thời kỳ sinh trưởng thân lá: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ bắt đầu tạo củ: Bón 30% lượng NPK, urê và kali clorua.

+ Thời kỳ củ phát triển: Bón 40% lượng NPK, urê và kali clorua

BBT (gt)



MỘT SỐ LƯU Ý TRONG NUÔI VỎ THÀNH THỰC CÁ BIỂN BỐ MẸ

Mùa vụ sinh sản của hầu hết các loài cá biển như cá song (cá mú), cá vược (cá chêm), cá hồng, cá giò... thường tập trung từ tháng 4 đến tháng 9, với cá song có thể đẻ sớm hơn (từ tháng 1 - 2). Vì vậy, trong sản xuất nên tiến hành nuôi vỏ bố mẹ từ tháng 11 đến tháng 12 năm trước. Đây là khâu quan trọng, ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thành thực, tỷ lệ cá đẻ, tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống của cá con.

1. Điều kiện nuôi vỏ thành thực

Có thể nuôi vỏ thành thực cá bố mẹ bằng lồng trên biển, với kích thước lồng 3 x 3 x 4 m hoặc 4 x 4 x 4 m hoặc bể xi măng với thể tích 50 – 150 m³.

- Vị trí đặt lồng: nơi ít sóng gió, có nguồn nước trong, sạch, không bị ô nhiễm, dòng chảy nhẹ, ít sinh vật bám, độ mặn cao, ổn định.

- Bể xi măng ở ngoài trời hoặc có mái che, phải được vệ sinh, khử trùng bằng chlorine hoặc formalin hoặc KMnO₄ trước khi nuôi.

- Các yếu tố môi trường phải đảm bảo: độ mặn 28 – 32‰, nhiệt độ nước 26 – 30°C, pH 7,5 – 8,5, hàm lượng ô-xy hòa tan > 4mgO₂/lít, hàm lượng H₂S, NO₂- NH₄⁺ < 0,01mg/lít, NH₃ < 0,1mg/lít.

2. Chuẩn bị đàn cá bố mẹ

a. Nguồn cá bố mẹ: Đánh bắt ngoài tự nhiên hoặc từ nuôi thương phẩm. Cá bố mẹ nên được chọn từ các vùng khác nhau để tránh tình trạng giao phối cận huyết, chất lượng con giống được bảo đảm.

- Đối với cá tự nhiên cần nuôi thuần dưỡng 1 đến 2 tháng, tập cho cá ăn mỗi chết và khi lành các vết trầy xước mới đưa vào nuôi vỏ. Nên nuôi thuần dưỡng cá trong lồng, đầu tiên tập cho ăn tôm, cá sống, sau đó dần dần cho ăn tôm, cá, mực chết.



Lồng nuôi vỏ cá song (cá mú) bố mẹ

- Đối với cá nuôi thương phẩm có thể tuyển chọn đưa vào nuôi vỏ ngay vì cá đã quen với điều kiện nhân tạo.

b. Chọn cá bố mẹ nuôi vỏ thành thực: Chọn cá khỏe mạnh, màu sắc tự nhiên, không bị sây sát, không mất nhớt, rụng vảy, sứt vảy; tuổi từ 3 tuổi trở lên, cá có khối lượng trung bình 3 – 5 kg/con. Riêng đối với cá giò là 7 – 8 kg/con, Cá chêm mồm nhọn (cá vược): 2,5- 4kg/con. Để tiện việc theo dõi và phân biệt cá đực - cái, nên đánh dấu cá bằng chip điện tử.

c. Thời gian và mật độ nuôi vỏ:

- Thời gian từ tháng 11 – 12 hàng năm.

- Mật độ nuôi: Đối với nuôi bằng bể xi măng là 1 - 2kg/m³ bể.

3. Quản lý và chăm sóc

a. Thức ăn và cách cho ăn

- Thức ăn cho cá bao gồm tôm, mực, cá mồi, cá sơn, cá nục... Thức ăn phải đảm bảo chất lượng và tươi.

- Cách cho ăn: lượng thức ăn từ 3 – 5% khối lượng thân; hàng tuần nên bổ sung vitamin B, C, E vào khẩu phần ăn của cá.

Cho ăn 1 ngày/lần hoặc 2 ngày/lần tùy vào điều kiện sản xuất và sức khỏe của cá. Khi cho ăn nên gây tiếng động bằng cách vỗ vào thành bể hoặc lồng để cá tập trung một chỗ. Cho ăn từ từ đến khi cá ăn no thì ngừng.

- Lưu ý: Đối với cá song, là loài chuyển đổi giới tính (thường khi cá thành thực tham gia sinh sản một vài năm, từ tuổi 3+ đến tuổi 5+, 6+ mới bắt đầu chuyển giới tính, từ cá cái thành cá đực). Vì vậy trong sản xuất nhân tạo, để rút ngắn thời gian cho đẻ, phải có biện pháp kích thích cá cái chuyển giới tính nhanh bằng cách sử dụng 17 α Methyltestosterone tiêm trực tiếp (75 mg/kg cá) 1 tháng 1 lần trong vòng 2 - 3 tháng hoặc trộn vào thức ăn (1 - 3mg/kg cá) 2 ngày/lần.

b. Quản lý lồng/bể nuôi

- Đối với lồng nuôi: định kỳ 7 – 10 ngày/lần, chà rửa vệ sinh lưới lồng. Nếu có điều kiện, hàng tháng nên thay lưới lồng, giặt sạch, phơi nắng, sửa chữa để dùng lại cho các lần sau.

- Đối với bể nuôi: định kỳ 2 – 3 ngày/lần thay 50 – 100% nước.

- Thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường (độ mặn, nhiệt độ, ô-xy, NH₄⁺, NO₂). Nếu môi trường thay đổi, cần có biện pháp

KỸ THUẬT NUÔI LỢN NÁI SAU SINH VÀ LỢN CON THEO MẸ

xử lý kịp thời như di chuyển vị trí lồng, điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

- Thức ăn thừa chìm xuống đáy nên vớt ra ngoài, hạn chế ô nhiễm môi trường nước trong lồng hay bể nuôi.

c. Kiểm tra độ thành thực của cá bố mẹ

Biện pháp kiểm tra được tiến hành khi thấy cá có dấu hiệu biến đổi cơ thể như cá cái có bụng phồng to, ngừng ăn, hay các cặp cá tách đàn, bơi lội từng cặp trên mặt nước. Việc kiểm tra độ thành thực của cá bố mẹ thường được tiến hành 2 lần/1 tháng.

Trước khi kiểm tra, gây mê cá bằng thuốc: Ethylenglycon monophenylether nồng độ 150 – 300 ‰ hoặc thuốc MS - 222 nồng độ 70 – 100 ‰. Thuốc gây mê được pha trong thùng nước. Đối với cá nuôi lồng thì nâng đáy lưới lồng lên gần mặt nước, còn cá nuôi trong bể xi măng thì rút nước xuống 30 – 40 cm. Dùng vợt bắt cá cho vào thùng nước đã pha thuốc để gây mê. Sau 3 – 5 phút cá mê, tiến hành kiểm tra độ thành thực của cá.

Kiểm tra cá đực: lật ngửa cá, dùng tay vuốt nhẹ dọc theo sườn bụng cá từ trên xuống, nếu có sẹ đặc màu trắng sữa chảy ra ở lỗ huyết, dễ tan trong nước là cá đã thành thực.

Kiểm tra cá cái: lật ngửa cá, dùng ống nhựa mềm polyethylene cannula đường kính 1 – 2 mm, đưa vào lỗ huyết (sau hậu môn) của cá 5 - 7 cm, hút nhẹ sau đó lấy ra cho trứng vào cốc thủy tinh quan sát. Nếu trứng rời, tròn đều, màu vàng rơm, đường kính đạt 0,4 - 0,5 mm (cá giò 0,7 - 0,8 mm) là cá đã thành thực.

Nếu cá đã thành thực thì tiến hành đưa cá vào bể đẻ cho đẻ □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

1. Chăm sóc lợn nái sau khi sinh

Thời kỳ này lợn nái cần lượng nước rất lớn để tiết sữa nuôi con. Trung bình lợn nái và đàn lợn con cần 35 - 50 lít nước/ngày tùy theo điều kiện nhiệt độ và thời tiết. Cần cung cấp đủ nước sạch cho đàn lợn uống.

Lượng sữa lợn nái tiết ra ngay sau khi đẻ, sẽ tăng dần cho đến ngày thứ 20 - 25 thì bắt đầu giảm dần. Vì vậy, cần cho lợn mẹ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng để có thể tiết nhiều sữa nuôi con và lợn nái ít bị hao mòn. Lợn nái có thể trạng vừa phải sẽ tiết sữa cao, lợn nái quá béo sẽ tiết sữa kém.

* Chăm sóc lợn nái sau khi sinh:

Theo dõi số lượng nhau ra bằng cách gom nhau lại bỏ vào xô có nắp đậy, đếm số cuống rốn phải bằng số con đẻ ra. Dùng nước muối sinh lý 0,9%, thuốc tím 0,1% lau rửa mép âm môn, rửa bầu vú trước khi cho lợn con bú.

Theo dõi tình trạng sức khỏe lợn mẹ sau khi đẻ; màu sắc, lượng và mùi dịch hậu sản. Kiểm tra thân nhiệt lợn mẹ ngày 2 lần (sáng, chiều) liên tục trong 3 ngày đầu để can thiệp kịp thời, tránh trường hợp lợn mẹ bị sốt gây mất sữa. Nếu sốt cao phải tiêm hạ sốt và tùy nguyên nhân cụ thể mà can thiệp.

Cho lợn mẹ uống nước sạch có pha thêm muối, ngày đầu sau sinh thường cho ăn cháo, hoặc thức ăn hỗn hợp với số lượng ít để tránh viêm vú, sau đó cho ăn tự do.

Thức ăn và cách cho ăn: Khẩu phần ăn cho lợn nái đẻ phụ thuộc vào số lượng lợn con theo mẹ và thể trạng của lợn nái.

Lượng thức ăn cho nái sau đẻ tăng dần từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 7. Từ ngày thứ 8 trở đi cho lợn nái ăn theo khả năng. Nếu lợn nái nuôi từ 8 - 10 con thường cho ăn 3,5 - 4,5 kg/ngày. Lợn nái nuôi trên 10 con cho ăn 4,5 - 6 kg/ngày.

Cho lợn nái ăn từ 4 - 5 bữa/ngày sẽ giúp lợn ăn được nhiều hơn và tiêu hoá tốt hơn. Mùa hè nên cho ăn nhiều vào buổi sáng sớm và buổi chiều mát.

Có máng ăn, máng uống riêng và cung cấp đủ nước sạch cho lợn mẹ uống.

Thường xuyên quan sát theo dõi đàn lợn, tránh hiện tượng lợn mẹ đẻ chết lợn con.

Xử lý hiện tượng viêm vú của lợn nái nuôi con: Khi thấy bầu vú sưng đỏ và nóng, lợn nái không chịu cho lợn con bú, thân nhiệt lợn nái lên tới 40°C. Dùng vải mềm tẩm nước nóng 60°C xoa bóp bầu vú và nặn bỏ sữa để vú bớt căng sữa, điều trị kháng sinh theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

Khi lợn mẹ bị viêm vú, lợn con cần được cho uống dung dịch đường gluco 30% từ 2 - 3 lần/ngày, mỗi lần uống 10 ml/1 con.

Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống thường xuyên. Giữ chuồng luôn khô ráo, sạch sẽ; che chắn để tránh mưa tạt, gió lùa.

Trong 3 tuần đầu sau khi đẻ, không nên tắm cho lợn mẹ và lợn con.

2. Chăm sóc lợn con theo mẹ

Bấm nanh và cắt đuôi cho lợn con sau 1 ngày tuổi (khi bú no sữa đầu và ngủ dậy). Để giúp cầm máu và chống nhiễm trùng, nên dùng kìm (kéo) nhiệt, không nên bấm nanh quá sát lợi, cắt đuôi sát khẩu đuôi.

Sau khi bấm nanh, cắt đuôi; thả lợn con vào chuồng úm đã lót sẵn rơm, lá chuối khô hoặc vải mềm và đèn úm đã được bật. Do khả năng điều tiết thân nhiệt rất kém, sức đề kháng yếu, rất nhạy cảm với những tác động bất lợi của môi trường, vì vậy, cần giữ cho lợn con đủ ấm, tránh bị gió lùa.

Quan sát trạng thái của lợn con để xác định nhiệt độ có phù hợp □



Bấm nhanh cho lợn con sơ sinh



Cắt đuôi cho lợn con



Lợn con bị lạnh, nằm chổng đống dưới bóng điện



Lợn con bị nóng, tản xa bóng điện

Tuần tuổi của lợn con	Nhiệt độ thích hợp (độ C)
Tuần thứ 1	30 – 32
Tuần thứ 2	28 - 30
Tuần thứ 3	26 - 28

không, khi con nọ nằm cạnh con kia là nhiệt độ thích hợp. Chú ý giữ đủ nhiệt cho lợn con trong 1 - 7 ngày đầu, đặc biệt vào mùa đông, vì giá lạnh thường làm cho lợn con bị viêm phổi, tiêu chảy và tỷ lệ chết rất cao.

Cho lợn con bú sữa đầu càng sớm càng tốt (sữa của lợn nái 3 ngày đầu sau đẻ) vì đây là nguồn cung cấp kháng thể giúp lợn con để kháng bệnh tật. Cố định vú bú, giữ cho những con yếu, nhỏ trong đàn được bú hai cặp vú đầu liên tục trong 2 - 3 ngày đầu để giúp đàn lợn con phát triển đồng đều.

Nếu số lợn con đẻ ra nhiều hơn số vú của lợn mẹ thì nên chia làm hai nhóm và thực hiện cho bú luân phiên. Nhóm 1 bú xong cho vào ổ ấm, chờ 1 - 2 giờ lợn mẹ xuống sữa thì cho nhóm 2 bú. Hai ngày đầu cứ 1 giờ cho bú một lần. Dùng mực màu đánh dấu 2 nhóm lợn để dễ phân biệt khi bắt lợn con cho bú theo đợt.

Tiêm sắt cho lợn con để chống thiếu máu. Tiêm vào bắp cổ hoặc cơ đùi dung dịch sắt (Dextran Fe). Lợn nòi cần được tiêm hai lần. Lần tiêm thứ 1 vào ngày thứ 3 sau đẻ, liều 1 ml (100 mg). Lần tiêm thứ 2 vào ngày thứ 10 sau đẻ, liều 1 ml (100 mg). Lợn lai F1, lợn ngoại chỉ cần tiêm 1 lần 2 ml (200 mg) vào ngày thứ 2 - 3 sau đẻ.

Thiến lợn con: Lợn đực không làm giống nên thiến vào lúc 7 - 10 ngày tuổi. Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ: dao thiến sắc không rỉ, panh kẹp, kim khâu cong, chỉ, bông và cồn I - ốt 2,5%, thuốc kháng sinh dạng bột...

Sát trùng dụng cụ trước khi thiến. Sát trùng vị trí mổ trên bao tinh hoàn bằng cồn I - ốt. Rắc bột kháng sinh vào vết mổ trước khi khâu. Sau khi khâu xong vết mổ, sát trùng lại một lần nữa bằng cồn I - ốt.

*** Cho lợn con tập ăn sớm**

Lợn con sau sơ sinh có tốc độ lớn rất nhanh. Sau 10 ngày tuổi khối lượng có thể tăng gấp 2 lần, 20 ngày tuổi tăng gấp 5 lần khối lượng sơ sinh. Cần coi trọng đặc điểm này để chăm sóc nuôi dưỡng tốt cho lợn con lớn nhanh nhất. Khi lượng sữa mẹ đã giảm để giúp cai sữa sớm cho lợn con, nên chuẩn bị sẵn thức ăn để tập ăn cho lợn con. Lợn con có bộ máy tiêu hoá phát triển chưa hoàn chỉnh, do đó thức ăn cho lợn con tập ăn phải phù hợp và dễ tiêu hoá. Thức ăn tự phối chế hoặc thức ăn hỗn hợp có hàm lượng dinh dưỡng cao, dễ tiêu, ngon miệng và đảm bảo vệ sinh. Thức ăn tự phối chế phải nấu chín, để nguội trước lúc cho ăn. Không dùng thức ăn đã bị ôi, chua, kém chất lượng.

Cho lợn con tập ăn từ lúc 7 ngày tuổi. Cho lợn làm quen dần với thức ăn bằng cách bôi thức ăn vào bầu vú của lợn mẹ hoặc bôi vào miệng của lợn con hoặc rắc thức ăn viên cho lợn làm quen. Cho lợn con ăn nhiều lần trong ngày.

Vệ sinh máng ăn, máng uống thường xuyên (2 - 3 lần/ngày). Không giữ thức ăn lâu trong máng vì sẽ gây lên men chua, dẫn đến bệnh tiêu chảy, phân trắng ở lợn con.

Lịch dùng thuốc và vắc xin cho lợn con theo mẹ:

2 - 3 ngày	7 - 10 ngày	21 - 23 ngày	21 - 28 ngày
Sắt	Myco 1	Myco 2	Cai sữa

Chú ý: Ở những vùng có bệnh tai xanh, cần tiêm vắc - xin tai xanh cho lợn từ 14 - 30 ngày tuổi, với lượng 1 ml/con, sau 28 ngày tiêm nhắc lại 2 ml/con, 4 tháng tiêm nhắc lại 1 lần.

Tuổi cai sữa ở lợn ngoại thường là 21 ngày tuổi, lợn lai là 28 ngày tuổi

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỨC ĂN THÔ XANH



Ủ bằng bể ủ



Ủ bằng túi ny - lông



Ủ bằng hố đào

Hiện nay, ở nước ta có nhiều biện pháp bảo quản và chế biến thức ăn thô xanh để cung cấp cho gia súc vào mùa mưa lũ hoặc mùa đông giá rét. Tùy thuộc vào nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và kinh tế của hộ gia đình, bà con có thể tự bảo quản và chế biến thức ăn cho gia súc theo một trong các cách dưới đây:

1. Bảo quản rơm khô

Sau khi thu hoạch lúa, bà con nên phơi rơm ngay. Khi phơi cần đảo để rơm khô đều và nhanh. Đánh rơm khô thành đống, có mái che mưa hoặc nén vào bao tải và đưa vào nhà kho cất giữ.

Lưu ý khi sử dụng:

- Nên bổ sung 0,5 – 1 kg ri mật/3 kg rơm bằng cách pha ri mật với nước theo tỷ lệ 1: 3, thêm chút muối, sau đó tưới ướt rơm để làm mềm rơm, tăng giá trị dinh dưỡng và tăng tính thèm ăn của gia súc.

- Nếu có thức ăn thô xanh nên trộn chung để gia súc ăn được nhiều hơn.

- Cho gia súc uống nước theo nhu cầu.

2. Ủ rơm với urê

- Có thể ủ rơm tươi hoặc rơm khô. Chọn rơm óng, sáng màu, không dính bùn đất, không ẩm mốc, tốt nhất là rơm thu từ máy

gặt đập liên hoàn vì rơm được chạy qua máy sẽ mềm, dễ thấm nước và các phụ gia khi trộn.

- Ủ rơm bằng hố ủ bê tông hoặc hố lót nylon hay các vật dụng khác. Đối với nông hộ, nên làm hố với sức chứa khoảng 1 tấn rơm, kích thước 1,6m (chiều dài) x 1,2m (chiều rộng) x 1,0m (chiều cao).

Công thức và cách ủ:

*Công thức 1: Áp dụng với rơm tươi

- Rơm tươi: 100kg, Urê: 1,5kg

Cách ủ

- Lót thành hố ủ bằng ny - lông, lót đáy hố ủ bằng rơm khô.

- Cho rơm tươi vào hố hay túi ủ theo từng lớp, mỗi lớp dày 20cm, rải đều urê theo tỷ lệ trên và nén chặt. Lấn lượt làm đến khi đầy hố ủ thì phủ bạt hoặc nylon lên bề mặt, che lấp kín hố hay buộc chặt túi ủ để không khí, nước không lọt vào và hơi amoniac không bay ra ngoài.

*Công thức 2: Áp dụng với rơm khô

- Rơm khô: 100kg, Urê: 4kg, nước sạch: 80 - 100 lít.

Cách ủ

- Pha urê vào nước theo tỷ lệ trên, lót hố ủ bằng ny - lông.

- Cho rơm vào hố ủ hay túi ủ theo từng lớp, mỗi lớp dày 20cm, dùng thùng ozoa tưới ướt đều rơm, dùng cào trộn đều, sau đó nén chặt, lấn lượt làm đến khi đầy hố ủ.

Chú ý:

- Kiểm tra túi ủ, hố ủ trước khi đưa vào ủ, không dùng túi thủng, rách.

- Che chắn hố ủ, tuyệt đối không để hố ủ, túi ủ bị ngập úng hay bị mưa tạt vào hố ủ gây thối, hỏng.

Kiểm tra chất lượng thức ăn sau khi ủ và cách cho gia súc ăn

- Sau khoảng 2 – 3 tuần là có thể cho gia súc ăn. Rơm ủ chất lượng tốt có màu nâu vàng, mùi hăng của amoniac. Nên sử dụng rơm ủ trong khoảng 3 tháng tính từ khi ủ.

- Lấy thức ăn từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, mỗi lần lấy đủ cho gia súc ăn. Khẩu phần ăn mỗi ngày khoảng 3 – 6 kg rơm ủ/con, tùy thuộc vào lứa tuổi và thể vóc của gia súc. Lấy xong cần đập kín ngay hố ủ.

- Trước khi cho gia súc ăn nên tải rơm đã ủ ra cho bay bớt mùi hăng, cho gia súc tập ăn bằng cách trộn chung với cỏ hoặc thức ăn



thô xanh. Khi gia súc ăn quen thì không cần tãi và trộn chung với thức ăn xanh nữa.

3. Ủ chua thức ăn xanh

- Nguyên liệu: các loại cỏ tự nhiên, cỏ voi, cỏ VA 06, ngọn và lá cây ngô sau khi thu bắp, thân, lá cây lạc sau thu hoạch, ngọn, lá sắn, lá dứa...

- Nguyên liệu bổ sung so với khối lượng cỏ đem ủ chua: cám ngô (hoặc cám gạo, bột sắn) 2 - 3% + rỉ mật 2 - 3% + muối 0,5 - 1%.

Chú ý:

- Thu hoạch cỏ voi hoặc cỏ VA 06 để ủ khi cỏ đạt chiều cao 1,5 m trở lên. Không nên ủ chua cỏ quá già hoặc quá non, nếu cỏ non cần phơi héo để làm giảm tỷ lệ nước trước khi ủ. Đối với cây ngô, tốt nhất thu hoạch khi cây có bắp chín sũa.

- Thực hiện ủ chua khi thời tiết nắng ráo.

Cách ủ:

- Cắn cỏ, cây ngô theo đúng tỷ lệ và kích thước hố ủ.

- Băm, thái nguyên liệu với độ dài 3 - 7 cm.

- Đưa cỏ hoặc cây ngô đã băm thái vào hố hoặc túi ủ theo từng lớp, mỗi lớp dày 20cm, nén chặt, rải đều cám, muối, rỉ mật theo công thức, tiến hành lần lượt theo từng lớp đến khi đầy hố hay túi ủ.

- Phủ một lớp cỏ hoặc rơm khô lên miệng hố hay túi ủ, che đậy kín hố hoặc buộc chặt túi ủ. Che đậy, bảo quản nơi râm mát, tránh mưa hắt làm hỏng thức ăn ủ chua.

*Kiểm tra chất lượng thức ăn sau khi ủ và cách cho gia súc ăn

- Sau 3 tuần có thể sử dụng cho gia súc ăn. Thức ăn ủ chua tốt có màu vàng sáng, mùi chua nhẹ.

- Trước khi cho gia súc ăn cần kiểm tra thức ăn có bị thối, mốc hay có mùi lạ không, nếu thấy có các dấu hiệu đó thì không nên cho gia súc ăn.

- Có thể cho gia súc ăn với khẩu phần 5kg/100kg thể trọng/ngày, ban đầu tập cho gia súc ăn bằng cách trộn lẫn với thức ăn xanh □

NGUYỄN VĂN HƯỞNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Cà tím là một loại cây dễ trồng, năng suất cao và rất nhanh cho thu hoạch. Dưới đây, Bản tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu kỹ thuật trồng cây cà tím để bà con tham khảo.

1. Thời vụ

- Vụ sớm: gieo cuối tháng 12 đến đầu tháng 2

- Vụ chính: gieo cuối tháng 2 đến đầu tháng 3

- Vụ muộn: gieo tháng 3 đến giữa tháng 4

2. Giống

Những giống cà tím được trồng nhiều trong sản xuất là giống cà tím địa phương quả tròn. Ngoài ra còn giống cà tím quả dài Violet King 252, Sensyou 2.

Ngâm hạt trước khi gieo trong nước ấm 50°C, thời gian 30 phút, sau đó tráng qua nước lạnh và hong khô rồi đem gieo. Có 2 cách gieo hạt trong vườn ươm là: gieo trực tiếp xuống đất và gieo vào khay bầu.

- Gieo trực tiếp xuống đất:

Xử lý đất bằng Mocab (20 ml/8 lít) và Sincosin (30 ml/8 lít) tưới hoặc phun đều trước khi gieo. 1 ha cà tím cần 200 - 250 m² vườn ươm. Lượng phân bón lót cho 1 m² vườn ươm là: 1,5 kg phân hữu cơ, 150 g phân lân super, 100 g kali clorua. Lượng hạt cần cho 1 ha là 150-200 gam.

Gieo hạt gieo đều trên mặt luống, sau khi gieo phủ 1 lớp trấu hoặc rơm rạ chặt ngắn 5 - 10cm, sau đó dùng ô doa tưới đẫm nước. Trong 3 - 5 ngày sau gieo, tưới nước 1 - 2 lần/ngày. Khi hạt đã nảy mầm nhô lên khỏi mặt đất, ngừng tưới 1 - 2 ngày, sau đó cứ 2 ngày tưới nước 1 lần. Khi cây được 2 - 3 lá thật, tia bỏ cây bệnh, cây dị dạng, để khoảng cách cây là 3 - 4 cm/cây. Tuyệt đối không tưới phân đạm trong giai đoạn vườn ươm.

Vườn ươm gieo cây con nên có mái che mưa hoặc trong nhà lưới có vật liệu che sáng.

- Gieo hạt vào khay bầu:

Sản xuất cây con trong khay xốp hoặc khay nhựa có kích thước 60 x 45 cm với 40 hốc/khay.

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CÀ TÍM

Vật liệu làm bầu gồm 40% đất, 30% trấu hun hoặc mùn mục và 30% phân hữu cơ mục, trộn đều, sau đó đổ đầy các hốc trên khay, ấn nhẹ rồi gieo hạt.

Luyện cây trước khi nhổ trồng 6 - 9 ngày: tưới nhẹ, cho ra nắng hoặc tháo lưới che, tưới nước đậm trước khi trồng 12 - 14 giờ. Trồng vào buổi chiều hay những ngày trời mát.

Tiêu chuẩn cây giống: Sau khi gieo hạt 35 - 45 ngày, cây có 5 - 6 lá thật, khỏe mạnh, sạch sâu bệnh.

3. Làm đất, trồng cây

- Làm đất kỹ, nhỏ, tơi xốp, lên luống rộng 1 - 1,2 m, rãnh luống 20 - 30 cm, cao 20 - 25 cm. Trồng 1 hàng/luống, mỗi cây cách nhau 50 cm.

- Mật độ trồng: 18.000 - 20.000 cây/ha

4. Phân bón

Liều lượng và cách bón cho 1 ha

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ, 30% đạm và 30% Kali. Rạch hàng, rắc đều phân rồi lấp đất kín trước khi trồng ít nhất 5 - 10 ngày.

- Bón thúc làm 4 đợt: Lần 1: Sau trồng 15 ngày. Lần 2: Sau trồng 25- 30 ngày, giai đoạn phân cành.

Lần 3: Sau thu quả lần 1. Lần 4: Lúc thu hoạch rộ trở đi.

Có thể dùng các dạng phân tổng hợp NPK để bón với liều nguyên chất tương ứng. Có thể phun qua lá các dung dịch dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng theo hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất.

5. Chăm sóc

Tưới nước quan trọng nhất thời kỳ ra hoa, đậu quả. Có thể áp dụng phương pháp tưới rãnh, tưới phun độ ẩm đất 70 - 75%.

Sau trồng một tháng có thể làm giàn cho cây để đỡ quả, tùy theo giống. Những giống quả dài và lớn, cọc giàn có thể cao 80 - 120 cm, cọc cắm cạnh cây để đỡ cây.

Mỗi cây chỉ để 3 - 4 cành quả. Cắt bỏ những cành quả còn lại, những lá già, lá héo dưới tán.

6. Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh

Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu bệnh. Áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM): luân canh cây trồng, ngắt trứng, bắt sâu, nhổ bỏ cây bị bệnh. Khuyến khích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Chỉ sử

dụng thuốc hóa học khi thật cần thiết, trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên cây rau do cơ quan bảo vệ thực vật ban hành. Hướng dẫn trừ cỏ dại bằng hóa chất hoặc làm cỏ bằng tay. Với diện tích lớn có thể áp dụng biện pháp che phủ bằng màng phủ nông nghiệp.

- Giai đoạn vườn ươm: Chú ý các đối tượng rệp, sâu xám, bệnh sương mai dùng thuốc Xamized 72WP, Jack M9 72WP, đối với bệnh thối gốc dùng thuốc Validacin 5L, Vida 3SC.

- Giai đoạn sau trồng:

+ Sâu khoang, sâu xám: phun Thiamectin, Lannate.

+ Bọ trĩ, nhện đỏ, rệp: phun thuốc Pegasus 500 SC, Pesieu 500 SC, Sausto 1.0 EC, Rholam 50WP, Tasieu 2WG.

+ Sâu đục quả: Phun thuốc thảo mộc như Marigold 0,36 AS, Emaben 0,2 EC, thuốc sinh học Bt hoặc Sauato 1.0 EC, Rholam 50WP, Tasieu 2WG.

+ Rầy xanh: phun thuốc Oshin 20WP, Chat 20WP, Actara 25WG.

7. Thu hoạch

Thu hoạch khi quả từ màu tím chuyển sang màu tím nhạt, hạt còn non. Cách 2 - 3 ngày thu một lần, để nơi khô mát sau đó đóng vào bao bì sạch để vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Có thể bảo quản cà tím trong hộp có lỗ, túi lưới từ 7 - 10 ngày ở điều kiện nhiệt độ 20°C, thoáng khí và tối.

Chú ý: Khi thu hái quả phải đảm bảo thời gian cách ly an toàn đối với thuốc bảo vệ thực vật và phân hóa học ☐

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Loại phân	Liều lượng (kg/ha)	Bón lót (%)	Bón thúc (%)			
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
Phân hữu cơ hoai mục	10.000 - 12.000	100	-	-	-	-
Phân hữu cơ vi sinh	1.000 - 1.200	-	-	20	40	40
N	170 - 190	30	-	25	25	20
P ₂ O ₅	70 - 90	-	30	25	25	20
K ₂ O	180 - 200	30	-	-	40	30

KỸ THUẬT TRỒNG TRE ĐIỂM TRÚC LẤY MĂNG



Tre điểm trúc có tên khoa học *Dendrocalamus ohhlami* Keng.f, thuộc họ hoà thảo (Poaceae). Đây là loại cây trồng đa tác dụng, ngoài việc lấy măng làm thực phẩm (măng tre là loại rau sạch được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị xuất khẩu cao), thân tre còn được dùng làm nguyên liệu để sản xuất tấm, dũa, ván ép, bột giấy,

1. Đặc điểm sinh thái

Điểm trúc là loại tre có thân mọc cụm, nhưng xa cây mẹ hơn các loại khác, thân không có gai, thẳng, thành vách dày, lá to, nhẵn, thân cao 7 - 8 m, đường kính 9 - 12 cm; măng to, lớp mỏng, vị ngọt dịu và không đắng, ăn tươi được.

Tre điểm trúc thích hợp trên nhiều loại đất và khí hậu khác nhau, nhưng phát triển tốt trên tầng đất dày, không bị ngập úng, khí hậu ẩm... Tre điểm trúc ưa sáng, độ cao thích hợp 600 m so mức nước biển, khả năng phân bố và thích nghi ở biên độ rộng.

2. Kỹ thuật trồng

Trồng tre điểm trúc vào đầu mùa mưa. Nên trồng ở những nơi có độ dốc dưới 30°, làm đất toàn diện, đào hố kích thước 60 x 60 x 60 cm. Tùy mục đích kinh doanh và đầu tư, người trồng có thể lựa chọn các mật độ trồng khác nhau:

- Khoảng cách trồng 4 x 5 m (500 cây/ha) hoặc 5 x 5 m (400 cây/ha) hoặc 6 x 5 m (333 cây/ha).

Bón lót phân chuồng 10 - 25 kg/hố, lấp đất ½ hố, đảo đều hỗn hợp. Giống tre điểm trúc có thể trồng bằng gốc, nếu lấy từ bụi để trồng thì tỷ lệ sống thấp. Vì vậy, nên ươm cây trong bầu cho rễ phát triển rồi đem trồng, tỷ lệ sống sẽ cao hơn. Đặt cây vào giữa hố, xé bỏ túi bầu, lấp đất chặt, nén chặt, phủ rơm rạ để giữ ẩm cho cây. Nếu trong lúc trồng không có mưa, cần tưới nước cho cây vài lần.

3. Chăm sóc

- Năm thứ nhất: Sau khi trồng 2 - 3 tháng, tiến hành trồng dặm những cây chết; làm cỏ vun gốc, đường kính từ 80 x 100 cm. Lần 2

sau 3 tháng: làm cỏ vun gốc, bón thêm mỗi hố 50 - 100 g phân NPK.

- Năm thứ hai: Phát dọn; làm cỏ vun gốc 3 - 4 lần/năm, đường kính 80 x 120 cm. Bón phân chuồng từ 15 - 20 g/gốc, phân NPK từ 200 - 300 g/gốc, chia làm 2 lần bón.

- Các năm sau chăm sóc và bón phân tăng lên, phân chuồng từ 30 - 50 g/gốc, phân NPK từ 0,5 - 1 kg/gốc, chia làm 4 lần bón.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Không nên thả gia súc, gia cầm vào rừng tre điểm trúc mới trồng. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật như Peran, Padane, Regent... để phòng trừ sâu bệnh.

Khi nấm bệnh tấn công gây thối măng, nên vệ sinh xung quanh gốc măng, sau đó rắc vôi bột xử lý. Cần lưu ý bệnh sâu voi đục thân, ăn ngon.

5. Thu hoạch măng điểm trúc

Vỏ măng chưa ra khỏi mặt đất có màu vàng nâu. Thịt măng non chất lượng tốt. Khi măng mọc lên khỏi mặt đất, vỏ măng sẽ chuyển màu xanh lục, thịt măng sẽ bị lão hoá, chất lượng măng giảm, do vậy nên phủ một lớp đất tối xốp dày 15 - 30 cm, khi măng nhú lên khỏi lớp đất phủ thì thu hoạch.

Nên thu hoạch măng vào buổi sáng, dùng cuốc bới đất xung quanh cây măng và những mắt phía dưới, sau đó phủ đất lại như cũ. Cây măng điểm trúc rất to, vỏ mỏng, thịt trắng ngà, dày, tỷ lệ thịt đạt 85%, có giá trị dinh dưỡng cao, ăn rất ngon và giòn.

6. Thu hoạch, chăm sóc thân tre điểm trúc

Mỗi bụi tre thường chỉ nên để lại 1 - 2 cây một tuổi để sinh măng cho vụ sau và cây 2 - 3 tuổi để bảo vệ bụi, còn những cây trên 3 tuổi thì khai thác thân. Chăm sóc tỉa cây trên bụi tre, mỗi bụi chỉ để 5 - 6 cây (3 thế hệ); những cây 6 tuổi trở lên phải đào bỏ cả gốc cây, rồi lấp đất lại. □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Cây cà chua trồng 1 tháng bị thối rễ và thâm đốm dài trên cây, teo lá, mặt dưới lá hơi vàng. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Lê Đình Vinh - Phú Thọ

Đáp: Cà chua nhà anh bị mắc bệnh lở cổ rễ do nấm *Rhizoctonia solani*.

* Triệu chứng: chết rạp cây con, thối rễ, thối gốc, thối thân, thối quả.

Cây con có thể bị hại trước hoặc sau khi mọc khỏi mặt đất. Sau khi nảy mầm, nấm gây ra các vết bệnh màu nâu đậm, nâu đỏ hoặc hơi đen ở gốc cây sát mặt đất, phần thân non bị thối lại, trở nên mềm, cây con bị đổ gục và chết.

Cây lớn cũng bị hại nhưng chủ yếu ở phần vỏ. Bệnh có thể xuất hiện gây hại ở cả cây trưởng thành gây hiện tượng thối rễ hoặc thối gốc. Ở gốc cây, triệu chứng ban đầu là vết lõm màu nâu hoặc hơi nâu sát mặt đất, vết bệnh có thể lan rộng quanh gốc thân, lan xuống rễ, gốc thân bị lở loét.

* Đặc điểm phát sinh phát triển

Khi điều kiện thích hợp và thuận lợi, nấm xâm nhập và gây bệnh hại cây. Nấm hoạt động mạnh khi đất đủ ẩm. Đất quá khô hoặc bão hòa nước sẽ ức chế sự phát triển của nấm. Nấm dễ dàng xâm nhập qua vết thương, có khả năng trực tiếp xâm nhập vào mô thực vật non, mềm.

Trên đồng ruộng, bệnh có thể phát sinh và gây hại từ khi hạt nảy mầm đến khi cây trưởng thành. Ở vườn ươm, bệnh có thể gây chết rạp hàng loạt cây con.

* Biện pháp phòng trừ

Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây bệnh. Luân canh cà chua với lúa nước. Chọn đất không có nguồn bệnh để làm vườn ươm cây con.

Chăm sóc cho cây sinh trưởng phát triển khỏe, tránh làm hư hại bộ phận rễ của cây, lên luống cao, vun gốc cao, rãnh thoát nước tốt.

Chú ý, phòng tuyến trùng hại rễ cây. Có thể sử dụng thuốc Validacin 3 SC, Anvil 5 SC, Aliette 80 WP, 800 WG để phòng chống bệnh hoặc chế phẩm sinh học *Trichoderma*.

Hỏi: Trong chăn nuôi gia cầm, để phòng bệnh cúm gia cầm và các bệnh khác cần quan tâm đến vấn đề gì?

Nguyễn Thị Vân - Hà Nội

Đáp: Để phòng bệnh trong chăn nuôi gia cầm nói chung và phòng bệnh cúm gia cầm nói riêng, bà con cần chú ý các vấn đề sau:

Trước tiên, phải mua giống ở những cơ sở đạt tiêu chuẩn, được tiêm phòng vắc - xin và có miễn dịch ngay từ những ngày đầu. Chuẩn bị khu vực chăn nuôi đạt tiêu chuẩn cũng như đảm bảo các vấn đề về thức ăn, nước uống, chất độn chuồng và những vấn đề liên quan đến vệ sinh thú y như vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng, kiểm tra sức khỏe đàn gia cầm.

Khuyến cáo bà con thường xuyên kiểm tra đàn gia cầm vào đầu giờ sáng hàng ngày, quan sát dáng đi, tiếng kêu, mắt, mũi, trạng thái phân. Nếu đàn gia cầm có biểu hiện khác thường, cần phải cách ly ngay những con ốm, sau đó theo dõi đàn, nếu thời gian mắc bệnh kéo dài cần báo ngay cho cơ quan thú y đến để xác định dịch bệnh. Phòng chống bệnh cúm và các bệnh khác phải tuân thủ theo các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và thực hiện tăng quy trình phòng bệnh bằng vắc - xin.

Hỏi: Xin hỏi chuyên gia về một số bệnh thường gặp trên lươn và cách phòng trị?

nganguyen@gmail.com

Đáp: Các bệnh thường gặp trên lươn có thể chia hai nhóm bệnh chính: nhóm bệnh do yếu tố phi sinh vật (cảm mạo, bệnh phát nhiệt, bệnh đói lá, bệnh hôn mê); nhóm bệnh do sinh vật gây ra (bệnh do vi - rút, vi khuẩn, nấm và ký sinh trùng).

Bệnh thường gặp nhất là bệnh viêm ruột (hay còn gọi là bệnh đường ruột). Bệnh do vi khuẩn gây ra. Vi khuẩn tồn tại trong môi trường nuôi và trong ruột lươn, tuy nhiên nếu lươn khỏe thì vi khuẩn này không ảnh hưởng. Nhưng khi môi trường không tốt, sức đề kháng lươn yếu thì vi khuẩn phát triển mạnh và gây bệnh. Biểu hiện bên ngoài là lươn bị vết màu đỏ ở phần hậu môn, thân lươn đen, bơi chậm chạp, tách bầy. Để trị bệnh, bà con phải vệ sinh, diệt trùng hệ thống nuôi. Dùng 500 g tỏi lấy nước trộn với 200 g muối chia làm 2 lần, cho 100 kg lươn ăn. Dùng liên tục trong 3 ngày.

Bệnh nội ký sinh gồm bệnh xuất huyết, bệnh đờ da, bệnh lở loét, bệnh thối đuôi... Để điều trị, người nuôi cần diệt khuẩn môi trường và trộn kháng sinh vào thức ăn với liều lượng 5 g/kg thức ăn, cho lươn ăn trong thời gian 5 - 7 ngày. Có nhiều loại kháng sinh như sulfamid, oxytetracyclin..., tùy loại bệnh mà có liệu pháp thích hợp.

Bệnh ngoại ký sinh như bệnh giun sán, đĩa ký sinh, đốm đen, bệnh do nấm thủy mi... Để điều trị, người nuôi cần diệt khuẩn hệ thống nuôi và sử dụng các loại thuốc trị ngoại ký sinh có bán trên thị trường.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CAM HÀM YÊN MẮT MÙA NHƯNG ĐƯỢC GIÁ

Do tình hình thời tiết bất lợi, nhiều diện tích cam Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mất mùa, thế nhưng giá cam đầu vụ cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng diện tích cam cho thu hoạch của huyện Hàm Yên hiện nay là hơn 6.400 ha, với sản lượng ước đạt 83.000 đến 84.000 tấn. So với vụ cam năm 2020, vụ cam nay ước giảm khoảng 20.000 tấn. Đến giữa tháng 10, vùng cam Hàm Yên đã bắt đầu vụ vào thu hoạch. Với giá cam đạt từ 6.200 đến 6.500 đồng/kg thì so với vụ trước, cam Hàm Yên năm nay cao hơn 1.000 đồng/kg.

Trước khi vào vụ thu hoạch cam, tỉnh Tuyên Quang đã tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ sản phẩm cam với các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích như: Big C, Lan Chi, Vinmart&Vinmart+; kết nối tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử như Sen đỏ, Amazon, Shopee...

Theo Nongnghiep.vn

GIÁ HẠT TIÊU TRONG NƯỚC TĂNG MẠNH

Nguồn cung khan hiếm đã đẩy giá hạt tiêu tại thị trường nội địa ở mức cao. Lượng hàng bán ra rất ít, một phần do nguồn cung trong dân gần như đã hết. Các biện pháp giãn cách xã hội được nới lỏng giúp hàng hóa lưu thông tốt, hoạt động xuất khẩu diễn ra bình thường.

Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương cho hay, quý III/2021, giá hạt tiêu đen và hạt tiêu trắng biến động trong biên độ hẹp và giữ ở mức cao. Xu hướng tăng giá diễn ra trong cả tháng 10/2021 nhờ nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc tăng mạnh. Tuân cuối tháng 10/2021, giá hạt tiêu đen tại thị trường nội địa ở mức 88.500 đồng/kg, tăng 8.500 đồng/kg; hạt tiêu trắng ở mức 130.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với cuối tháng 9/2021.

Quý III/2021, giá hạt tiêu xuất khẩu tại hầu hết các nước sản xuất lớn trên thế giới tăng do nguồn cung khan hiếm và hoạt động vận chuyển gặp khó khăn. Bên cạnh đó, nhu cầu nhập khẩu tăng dịp cuối năm cũng tác động tích cực lên giá hạt tiêu.

Theo Bộ Công thương

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG THỊT LỢN THẾ GIỚI NĂM 2022 SẼ GIẢM

Theo dự báo mới nhất từ Rabobank, năm 2022, sản lượng thịt lợn trên thế giới sẽ giảm do thị trường toàn cầu vẫn chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng Covid-19 và khủng hoảng kinh tế.

Do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao nên không kích thích được nhu cầu chăn nuôi, đặc biệt là ở các nước thu nhập thấp. Trong khi đó, giá lợn giảm mạnh dẫn đến thiệt hại cho người chăn nuôi, do đó làm chậm tốc độ tăng đàn vào năm 2022. Trung Quốc là thị trường sản xuất và nhập khẩu thịt lợn lớn nhất thế giới đang phải chống chọi với dịch tả lợn châu Phi (ASF) trong hơn 3 năm qua. Các nhà chăn nuôi Trung Quốc đã phải giảm đàn vì chi phí thức ăn chăn nuôi tăng và mối đe dọa tiếp tục bùng phát dịch ASF, đẩy giá lợn xuống mức thấp mới. Nhu cầu tiêu thụ vẫn thấp do các đợt giãn cách bởi đại dịch COVID-19.

Tại EU, thị trường lớn nhất cung cấp thịt lợn cho Trung Quốc, giá đã giảm 24% do nhu cầu từ Trung Quốc giảm. Tại Mỹ, do giá thức ăn chăn nuôi tăng và do các ràng buộc pháp lý, nên dự kiến sẽ làm giảm các kế hoạch tăng sản lượng thịt lợn.

Theo Vinanet

BRAZIL TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU BÒ SỐNG SANG VIỆT NAM

Trong tháng 9/2021, một chuyến hàng gồm 14.000 con bò từ Brazil đã được nhập khẩu vào Việt Nam. Bất chấp khoảng cách địa lý xa xôi giữa Brazil và Việt Nam, chuyến hàng nhập khẩu gia súc đầu tiên từ quốc gia Nam Mỹ này đã cập cảng Thị Vải vào tháng 9/2021.

Một chuyến hàng khác dự kiến sẽ tới Việt Nam vào tháng 12/2021 và điều đó làm dấy lên lo ngại đối với các nhà xuất khẩu gia súc của Australia. Australia là thị trường cung cấp bò sống duy nhất cho thị trường Việt Nam, nhưng hiện nay Brazil đang nổi lên là đối thủ cạnh tranh mạnh, với giá bán rẻ hơn. Điều đó chắc chắn sẽ làm giảm lượng xuất khẩu bò sống của Australia sang Việt Nam, tuy nhiên Brazil sẽ khó có thể vượt qua thị phần của Australia tại Việt Nam.

Bò sống của Australia có tiêu chuẩn sức khỏe động vật cao nhất trên thế giới và khoảng cách địa lý của Australia gần Việt Nam hơn. Tuy nhiên, các nhà nhập khẩu gia súc của Việt Nam không muốn chỉ phụ thuộc vào nguồn cung từ Australia. Hợp đồng tiếp theo là 60.000 con bò sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam trong năm 2022.

Theo Vinanet

BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Viết Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông.

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Các thí sinh thao tác thi tay nghề thêu tại chỗ trong Hội thi "Hội viên nông dân Lào Cai thêu thỏ cẩm đẹp"

Ảnh: Nguyễn Thẩm - Hội Nông dân tỉnh Lào Cai

Trong số này

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1 Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị sơ kết sản xuất trồng trọt

vụ thu đông, mùa năm 2021 tại các tỉnh thành Nam Bộ

3 Kết nối nông sản và đảm bảo an toàn thực phẩm nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

4 Câu chuyện khuyến nông

5 Kiểm tra, đánh giá một số dự án khuyến nông tại tỉnh Bắc Giang

7 Nhân rộng mô hình thí điểm "Chuyển đổi canh tác lúa thích ứng với biến đổi khí hậu"

11 Vai trò của đội ngũ khuyến nông trong tình hình dịch Covid - 19

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

8 Xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn quả phục vụ chế biến - cơ hội và thách thức

9 Thúc đẩy tiêu thụ nông sản tỉnh Hòa Bình trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19

10 Ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng tôm giống các tỉnh Bắc Trung Bộ

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

12 Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao ở huyện Bảo Thắng

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

13 Mô hình sản xuất cây rau giống vụ đông tại tỉnh Hà Tĩnh

14 Chuyển đổi số trong quản lý vùng quế hữu cơ ở Lào Cai

15 Người phụ nữ làm giàu từ mô hình kinh tế VAC

16 Chàng thanh niên làm chủ trang trại nuôi lợn ky tiền tỷ

17 Hiệu quả mô hình nuôi ếch thương phẩm kết hợp cá rô đầu vuông

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

18 Sử dụng phân bón hữu cơ kết hợp phân vô cơ cho sản xuất rau an toàn

20 Một số lưu ý trong nuôi vỗ thành thực cá biển bố mẹ

21 Kỹ thuật nuôi lợn nái sau sinh và lợn con theo mẹ

23 Một số biện pháp bảo quản và chế biến thức ăn thô xanh

24 Kỹ thuật trồng cây cà tím

26 Kỹ thuật trồng tre điểm trúc lấy măng

27 Tư vấn

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Lễ ký kết Chương trình phối hợp Đảm bảo an toàn thực phẩm giữa Hà Nội và các tỉnh thành phố giai đoạn 2021 - 2025
Ảnh: Liên Hương – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đoàn thanh niên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh đoàn Bắc Kạn trao quà cho các em học sinh nghèo vượt khó học giỏi trường THCS Trần Phú huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
Ảnh: Ánh Nguyệt – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Đại diện lãnh đạo Cục Trồng trọt, Trung tâm KNQG trao tài liệu kỹ thuật về xây dựng CS-MAP và Tư vấn nông vụ địa phương đến các đại biểu
Ảnh: Thanh Thúy – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Quét để lấy tài liệu